

Số 2844/QĐ-ĐHDT

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 08 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Công nhận tốt nghiệp trình độ Đại học, Cao đẳng hệ chính qui năm 2021**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

Căn cứ Quyết định số 666/TTg ngày 11/11/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐHDL Duy Tân;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ/GD-ĐT ngày 23/01/1995 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về việc cho phép trường Đại học Dân lập Duy Tân chính thức hoạt động và tuyển sinh;

Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học Duy Tân;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-TĐDDT ngày 16/03/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Duy Tân về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Duy Tân;

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về việc ban hành quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính qui năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận tốt nghiệp cho 2455 sinh viên trình độ Đại học hệ Chính qui, các chuyên ngành học sau:

**1. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh Tổng hợp: 125 Sinh viên**

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2015-2019			2	2	4
2016-2020		1	9	18	28
2017-2021	3	22	60	8	93
<b>TỔNG</b>	<b>3</b>	<b>23</b>	<b>71</b>	<b>28</b>	<b>125</b>

2. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh Marketing: 46 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2016-2020		1	2	1	4
2017-2021	3	7	32		42
<b>TỔNG</b>	<b>3</b>	<b>8</b>	<b>34</b>	<b>1</b>	<b>46</b>

3. Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp: 10 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2017-2021		4	5		9
2016-2020			1		1
<b>TỔNG</b>		<b>4</b>	<b>6</b>		<b>10</b>

4. Chuyên ngành Ngân hàng: 10 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2017-2021		2	6	1	9
2016-2020				1	1
<b>TỔNG</b>		<b>2</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>10</b>

5. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh Thương mại: 17 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2017-2021	2	3	11	1	17
<b>TỔNG</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>11</b>	<b>1</b>	<b>17</b>

6. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh Ngoại thương: 18 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2017-2021	1	7	7		15
2016-2020			1	2	3
<b>TỔNG</b>	<b>1</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>2</b>	<b>18</b>

7. Chuyên ngành Công nghệ phần mềm: 141 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2016-2018			1		1
2015-2019			2	1	3
2016-2020			7	6	13
2017-2021	9	41	68	6	124
<b>TỔNG</b>	<b>9</b>	<b>41</b>	<b>78</b>	<b>13</b>	<b>141</b>

8. Chuyên ngành Kỹ thuật Mạng Máy tính: 03 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2018-2020			1		1
2014-2018			1		1
2015-2019			1		1
<b>TỔNG</b>			<b>3</b>		<b>3</b>

9. Chuyên ngành Hệ thống Thông tin Quản lý: 10 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2017-2021	1	1	8		10
<b>TỔNG</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>8</b>		<b>10</b>

10. Chuyên ngành Xây dựng dân dụng & Công nghiệp: 08 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2013-2018			1	1	2
2016-2020			3	2	5
2016-2018			1		1
<b>TỔNG</b>			<b>5</b>	<b>3</b>	<b>8</b>

11. Chuyên ngành Quản trị Du lịch & Khách sạn: 332 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2014-2018				2	2
2015-2019			2	6	7
2016-2020		2	18	28	48
2017-2021	14	76	167	16	273
2016-2018		1		1	2
<b>TỔNG</b>	<b>14</b>	<b>79</b>	<b>187</b>	<b>53</b>	<b>332</b>

12. Chuyên ngành Quản trị Du lịch & Lữ hành: 72 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2017-2021	1	14	42	5	62
2016-2020			4	6	10
<b>TỔNG</b>	<b>1</b>	<b>14</b>	<b>46</b>	<b>11</b>	<b>72</b>

13. Chuyên ngành Quản trị Du lịch & Khách sạn chuẩn PSU: 266 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2013-2017			1		1
2016-2020			10	5	15
2017-2021	9	67	164	10	250
<b>TỔNG</b>	<b>9</b>	<b>67</b>	<b>175</b>	<b>15</b>	<b>266</b>

14. Chuyên ngành Quản trị Du lịch lữ hành chuẩn PSU: 27 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2017-2021	2	6	19		27
<b>TỔNG</b>	<b>2</b>	<b>6</b>	<b>19</b>		<b>27</b>

15. Chuyên ngành Quản trị Du lịch & Nhà hàng chuẩn PSU: 13 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2017-2021		3	3		6
2016-2020		1	4	2	7
<b>TỔNG</b>		<b>4</b>	<b>7</b>	<b>2</b>	<b>13</b>

16. Chuyên ngành Điều dưỡng đa khoa: 129 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2017-2021	8	36	72	1	117
2016-2020			5	3	8
2015-2019			1	1	2
2014-2018			1		1
2016-2019			1		1
<b>TỔNG</b>	<b>8</b>	<b>36</b>	<b>80</b>	<b>5</b>	<b>129</b>

17. Chuyên ngành Dược sĩ đa khoa: 396 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2017-2022			3		3
2016-2021	19	94	188	10	311
2015-2020		1	9	4	14
2014-2019			2		2
2013-2018			3	2	5
2017-2021		1	4	1	6
2016-2020			32	10	42
2015-2019			1		1
2016-2019			3	2	5
2017-2020			5	2	7
<b>TỔNG</b>	<b>19</b>	<b>96</b>	<b>250</b>	<b>31</b>	<b>396</b>

18. Chuyên ngành Tiếng Anh Biên, Phiên dịch: 146 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2015-2019			13	4	17
2016-2020		2	5	3	10
2017-2021	7	35	72	5	119
<b>TỔNG</b>	<b>7</b>	<b>37</b>	<b>90</b>	<b>12</b>	<b>146</b>

19. Chuyên ngành Tiếng Anh Du lịch: 149 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2017-2021	4	41	89	2	136
2016-2020			5	1	6
2015-2019		1	4	2	7
<b>TỔNG</b>	<b>4</b>	<b>42</b>	<b>98</b>	<b>5</b>	<b>149</b>

20. Chuyên ngành Kế toán kiểm toán: 66 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2016-2020			5	5	10
2017-2021	1	18	36	1	56
<b>TỔNG</b>	<b>1</b>	<b>18</b>	<b>41</b>	<b>6</b>	<b>66</b>

*K. C. M.*

21. Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp: 81 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2015-2019				3	3
2016-2020			3	1	4
2016-2018			1	1	2
2017-2020	4	22	35	11	72
<b>TỔNG</b>	<b>4</b>	<b>22</b>	<b>39</b>	<b>16</b>	<b>81</b>

22. Ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường: 11 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2015-2019			1		1
2016-2020			2		2
2017-2021		5	3		8
<b>TỔNG</b>		<b>5</b>	<b>6</b>		<b>11</b>

23. Chuyên ngành Công nghệ và quản lý Môi trường: 01 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2014-2018				1	1
<b>TỔNG</b>				<b>1</b>	<b>1</b>

24. Ngành Công nghệ Thực phẩm: 01 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2016-2020		1			1
<b>TỔNG</b>		<b>1</b>			<b>1</b>

25. Ngành Công nghệ & Kỹ thuật Môi trường: 03 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2015-2019				1	1
2016-2020		1	1		2
<b>TỔNG</b>		<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>3</b>

26. Chuyên ngành Điện tự động: 02 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2015-2019				1	1
2017-2020		1			1
<b>TỔNG</b>		1		1	2

27. Chuyên ngành Ngân hàng chuẩn PSU: 15 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2016-2020				1	1
2015-2019			1		1
2017-2021	3	2	6	2	13
<b>TỔNG</b>	3	2	7	3	15

28. Chuyên ngành Quản kinh doanh chuẩn PSU: 59 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2017-2021	7	9	35	3	54
2016-2020			1	2	3
2015-2019			1		1
2014-2018				1	1
<b>TỔNG</b>	7	9	37	6	59

29. Chuyên ngành Kế toán & Kiểm toán chuẩn PSU: 32 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2016-2020				1	1
2017-2021	3	12	14	2	31
<b>TỔNG</b>	3	12	14	3	32

30. Chuyên ngành Kỹ thuật công trình xây dựng chuẩn CSU: 01 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2016-2021		1			1
<b>TỔNG</b>		1			1

31. Chuyên ngành Kiến trúc chuẩn CSU: 05 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2016-2021			2		2
2015-2020			2		1
2013-2018			1		5
<b>TỔNG</b>			<b>5</b>		

32. Chuyên ngành Công nghệ phần mềm chuẩn CMU: 79 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2017-2021	4	23	42		69
2016-2020			1	2	3
2015-2019			3	2	5
2013-2017			2		2
<b>TỔNG</b>	<b>4</b>	<b>23</b>	<b>48</b>	<b>4</b>	<b>79</b>

33. Chuyên ngành Kỹ thuật mạng chuẩn CMU: 08 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2016-2020				1	1
2017-2021		3	4		7
<b>TỔNG</b>		<b>3</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>8</b>

34. Chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý chuẩn CMU: 16 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2017-2021		9	5		14
2016-2020				1	1
2012-2016			1		1
<b>TỔNG</b>		<b>9</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>16</b>

35. Chuyên ngành Thiết kế đồ họa Multimedia: 16 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2015-2020			2		2
2016-2021	2	4	8		14
<b>TỔNG</b>	<b>2</b>	<b>4</b>	<b>10</b>		<b>16</b>

36. Chuyên ngành Kiến trúc công trình: 02 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2013-2018			1		1
2012-2017				1	1
<b>TỔNG</b>			<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>

37. Chuyên ngành Văn báo chí: 02 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2017-2021	1				1
2016-2020			1		1
<b>TỔNG</b>	<b>1</b>		<b>1</b>		<b>2</b>

38. Chuyên ngành Văn hóa du lịch: 21 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2017-2021	3	5	10		18
2016-2020			2		2
2015-2019				1	1
<b>TỔNG</b>	<b>3</b>	<b>5</b>	<b>12</b>	<b>1</b>	<b>21</b>

39. Ngành Quan hệ quốc tế: 10 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2015-2019			1		1
2016-2020		4	4	1	9
<b>TỔNG</b>		<b>4</b>	<b>5</b>	<b>1</b>	<b>10</b>

40. Ngành Luật kinh tế: 104 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI				TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	TRUNG BÌNH	
2017-2021	6	27	58	1	92
2016-2020		1	9	1	11
2015-2019				1	1
<b>TỔNG</b>	<b>6</b>	<b>28</b>	<b>67</b>	<b>3</b>	<b>104</b>

41. Ngành Quản trị kinh doanh (Bảng thứ hai): 01 Sinh viên

KHÓA	XẾP LOẠI			TỔNG
	XUẤT SẮC	GIỎI	KHÁ	
2018-2020			1	1
TỔNG			1	1

(tất cả đều có danh sách đính kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng đào tạo, các Khoa, Viện đào tạo, các Phòng, Ban liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

- Các Khoa;
- Các Viện đào tạo;
- Phòng ĐT;
- Phòng KH-TC;
- Phòng CTHSSV;
- Lưu VP;
- BGH.



TS. Lê Nguyên Bảo

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

CHUYÊN NGÀNH: QT DU LỊCH - LỮ HÀNH CHUẨN PSU

(Kèm theo Quyết định số 2844/QĐ-ĐHDT ngày 11/8/2021)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	8HK	TBTN	TBTK	XẾP LOẠI HỌC TẬP	XẾP LOẠI RLUYỆN	Ghi chú
1	23207111762	Trần Quế Anh	K23PSU-DLL	25/10/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.80	3.65	2.83	Khá	Khá	
2	2320341307	Nguyễn Thị Thanh Dung	K23PSU-DLL	15/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.12	3.65	3.14	Khá	Tốt	
3	2320716995	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	K23PSU-DLL	19/01/1999	Quảng Ngãi	Nữ	2.97	4.00	3.01	Khá	Tốt	
4	2320716954	Nguyễn Thị Hương Giang	K23PSU-DLL	18/06/1999	TT Huế	Nữ	3.18	4.00	3.21	Giỏi	Tốt	
5	23217210351	Trần Anh Hào	K23PSU-DLL	14/09/1999	Quảng Nam	Nam	2.46	3.65	2.51	Khá	Khá	
6	2321310929	Nguyễn Tấn Huy	K23PSU-DLL	13/05/1999	Đà Nẵng	Nam	3.28	4.00	3.31	Giỏi	Xuất Sắc	
7	2320716417	Nguyễn Thị Kiều Linh	K23PSU-DLL	18/12/1999	Bình Định	Nữ	2.76	3.65	2.79	Khá	Tốt	
8	23207211861	Nguyễn Thị Phương Linh	K23PSU-DLL	06/07/1999	Quảng Nam	Nữ	3.07	3.65	3.09	Khá	Tốt	
9	2320720891	Dương Thị Thùy My	K23PSU-DLL	26/03/1999	Gia Lai	Nữ	2.83	3.33	2.85	Khá	Tốt	
10	23207210276	Phan Hoàng Hà My	K23PSU-DLL	03/10/1999	Quảng Bình	Nữ	3.52	3.65	3.52	Giỏi	Xuất Sắc	
11	2320713573	Nguyễn Thị Ly Na	K23PSU-DLL	22/06/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.94	3.65	2.96	Khá	Tốt	
12	23207210120	Lê Thị Bích Ngân	K23PSU-DLL	06/09/1999	Quảng Nam	Nữ	3.09	4.00	3.13	Khá	Tốt	
13	2320715312	Trần Thảo Nguyễn	K23PSU-DLL	24/02/1999	Gia Lai	Nữ	2.62	3.65	2.66	Khá	Khá	
14	2320722673	Trần Thảo Oanh	K23PSU-DLL	24/06/1999	Quảng Nam	Nữ	3.23	4.00	3.26	Giỏi	Tốt	
15	2320722673	Võ Thị Oanh	K23PSU-DLL	24/06/1999	Quảng Nam	Nam	2.76	3.65	2.79	Khá	Tốt	
16	2321717170	Trương Duy Phú	K23PSU-DLL	06/08/1999	Quảng Nam	Nam	2.76	3.65	2.79	Khá	Tốt	
17	2320716571	Huỳnh Thị Mỹ Quyên	K23PSU-DLL	13/09/1999	Khánh Hòa	Nữ	3.06	3.33	3.07	Khá	Tốt	
18	2320716571	Huỳnh Thị Mỹ Quyên	K23PSU-DLL	13/09/1999	Quảng Nam	Nữ	3.67	4.00	3.68	Xuất sắc	Xuất Sắc	
19	2320716454	Võ Thị Yên Sa	K23PSU-DLL	13/05/1999	Quảng Nam	Nữ	3.67	4.00	3.68	Xuất sắc	Xuất Sắc	
20	23207210572	Đỗ Thị Sang	K23PSU-DLL	01/01/1999	Quảng Nam	Nữ	3.23	3.65	3.25	Giỏi	Xuất Sắc	
21	23207210572	Đỗ Thị Sang	K23PSU-DLL	01/01/1999	Quảng Nam	Nữ	3.23	3.65	3.25	Giỏi	Xuất Sắc	
22	2320716930	Đặng Thị Diệu Thuần	K23PSU-DLL	27/01/1999	Thanh Hóa	Nữ	3.09	4.00	3.13	Khá	Tốt	
23	2320716930	Đặng Thị Diệu Thuần	K23PSU-DLL	27/01/1999	Thanh Hóa	Nữ	3.09	4.00	3.13	Khá	Tốt	
24	23207211423	Nguyễn Thị Thanh Thùy	K23PSU-DLL	10/12/1999	Quảng Nam	Nữ	2.92	5.66	3.02	Khá	Tốt	
25	23207211423	Nguyễn Thị Thanh Thùy	K23PSU-DLL	10/12/1999	Quảng Nam	Nữ	2.92	5.66	3.02	Khá	Tốt	
26	2321729919	Lê Anh Tiến	K23PSU-DLL	26/12/1999	Kon Tum	Nam	2.99	3.65	3.01	Khá	Khá	
27	2321729919	Lê Anh Tiến	K23PSU-DLL	26/12/1999	Kon Tum	Nam	2.99	3.65	3.01	Khá	Khá	
28	2321720346	Phạm Ngọc Toàn	K23PSU-DLL	14/06/1999	Đà Nẵng	Nam	2.77	3.65	2.80	Khá	Khá	
29	2321720346	Phạm Ngọc Toàn	K23PSU-DLL	14/06/1999	Đà Nẵng	Nam	2.77	3.65	2.80	Khá	Khá	
30	23217211899	Dương Quốc Toàn	K23PSU-DLL	20/07/1995	Đà Nẵng	Nam	2.90	3.33	2.91	Khá	Khá	
31	23217211899	Dương Quốc Toàn	K23PSU-DLL	20/07/1995	Đà Nẵng	Nam	2.90	3.33	2.91	Khá	Khá	
32	2320716431	Đỗ Thị Bích Trâm	K23PSU-DLL	05/06/1999	Quảng Nam	Nữ	3.64	4.00	3.65	Xuất sắc	Tốt	
33	2320716431	Đỗ Thị Bích Trâm	K23PSU-DLL	05/06/1999	Quảng Nam	Nữ	3.64	4.00	3.65	Xuất sắc	Tốt	
34	2320716950	Trần Thị Thu Trang	K23PSU-DLL	07/09/1999	Ninh Bình	Nữ	3.02	4.00	3.05	Khá	Khá	
35	2320716950	Trần Thị Thu Trang	K23PSU-DLL	07/09/1999	Ninh Bình	Nữ	3.02	4.00	3.05	Khá	Khá	
36	2320716552	Nguyễn Thanh Tuyền Vân	K23PSU-DLL	17/06/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.82	4.00	2.86	Khá	Tốt	
37	2320716552	Nguyễn Thanh Tuyền Vân	K23PSU-DLL	17/06/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.82	4.00	2.86	Khá	Tốt	
38	2320716898	Nguyễn Quang Thảo Vy	K23PSU-DLL	27/07/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.23	4.00	3.26	Giỏi	Xuất Sắc	

TRƯỜNG BAN THƯ KÝ

*Nguyễn Ân*

ThS. Nguyễn Ân



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP  
CHUYÊN NGÀNH: QT DU LỊCH - NHÀ HÀNG CHUẨN PSU  
(Kèm theo QĐ 284/QĐ/ĐHDT ngày 11 / 8 / 2021)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	Giới tính	8HK	TBTN	TBTK	XẾP LOẠI HỌC TẬP	XẾP LOẠI RLUYỆN	GHI CHÚ
							5	5	5			
1	2221724208	Mai Nhật Anh	K22PSU-DLH	03/08/1998	Đà Nẵng	Nam	2.51	4.00	2.56	Khá	Tốt	
2	2220716639	Võ Thị Thu Dung	K22PSU-DLH	21/09/1998	Đà Nẵng	Nữ	3.16	4.00	3.19	Khá	Tốt	
3	2221714134	Nguyễn Trọng Hiếu	K22PSU-DLH	21/01/1998	Quảng Ngãi	Nam	2.29	3.65	2.34	Trung bình	Khá	
4	2220716910	Phạm Thị Kim Hiền Nhi	K22PSU-DLH	19/02/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.88	3.65	2.91	Khá	Khá	
5	2221717246	Châu Duy Tín	K22PSU-DLH	18/07/1998	Quảng Nam	Nam	2.94	4.00	2.98	Khá	Tốt	
6	2220727417	Trương Lê Diệu Trinh	K22PSU-DLH	22/10/1998	TT Huế	Nữ	2.35	4.00	2.41	Trung bình	Tốt	
7	2221718893	Nguyễn Tấn Trung	K22PSU-DLH	29/05/1998	Đà Nẵng	Nam	3.25	4.00	3.28	Giỏi	Xuất Sắc	
8	23207111305	Phan Thị Tuyết Hào	K23PSU-DLH	27/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.17	4.00	3.20	Giỏi	Tốt	
9	2320711587	Trần Thị Minh Khánh	K23PSU-DLH	28/03/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.52	4.00	3.54	Giỏi	Tốt	
10	2120715764	Trần Thị Thục Nữ	K23PSU-DLH	08/10/1997	Đà Nẵng	Nữ	2.88	3.65	2.91	Khá	Tốt	
11	23207111227	Nguyễn Thị Bích Trâm	K23PSU-DLH	11/04/1999	DakLak	Nữ	3.10	3.33	3.11	Khá	Tốt	
12	2320716821	Trần Thị Quỳnh Trang	K23PSU-DLH	03/09/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.35	4.00	3.38	Giỏi	Xuất Sắc	
13	2320716631	Nguyễn Lê Thu Trang	K23PSU-DLH	30/03/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.04	4.00	3.07	Khá	Khá	

TRƯỜNG BAN THƯ KÝ



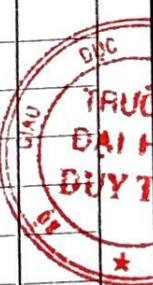
ThS. Nguyễn Ân

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 8 năm 2021  
 CT. HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP  
 TRƯỜNG  
 ĐẠI HỌC  
 DUY TÂN  
  
 TS. Võ Thanh Hải

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP  
CHUYÊN NGÀNH: QT DU LỊCH - LỮ HÀNH

(Kèm theo QĐ: 284/QĐ/ĐHDT ngày 11/8/2021)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	Giới tính	8HK	TBTN	TBTk	XẾP LOẠI HỌC TẬP	XẾP LOẠI R.LUYỆN	GHI CHÚ
1	2220729194	Trần Thị Giang	K22DLL	28/12/1998	Quảng Nam	Nữ	2.38	2.00	2.37	Trung bình	Trung bình	
2	2221729535	Nguyễn Đức Hưng	K22DLL	14/03/1998	Đà Nẵng	Nam	2.31	4.00	2.38	Trung bình	Khá	
3	2220728715	Lê Thị Tố Quyên	K22DLL	27/10/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.47	4.00	2.52	Khá	Tốt	
4	2221724191	Huỳnh Thanh Sáng	K22DLL	10/03/1998	Quảng Nam	Nam	2.18	3.33	2.22	Trung bình	Khá	
5	2221724198	Phạm Văn Tấn	K22DLL	21/09/1998	Đà Nẵng	Nam	2.07	3.65	2.13	Trung bình	Tốt	
6	2221724255	Giáp Thanh Thành	K22DLL	05/09/1998	Đà Nẵng	Nam	2.81	3.65	2.84	Khá	Tốt	
7	2220727395	Nguyễn Thị Thu	K22DLL	08/10/1998	Quảng Nam	Nữ	2.13	4.00	2.20	Trung bình	Tốt	
8	2220728722	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	K22DLL	28/02/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.50	3.33	2.53	Khá	Tốt	
9	2221724201	Lê Nguyên Vũ	K22DLL	01/01/1998	Quảng Nam	Nam	2.21	3.00	2.24	Trung bình	Trung bình	
10	2220729637	Nguyễn Thị Thủy Vy	K22DLL	20/03/1998	Quảng Nam	Nữ	2.78	3.33	2.80	Khá	Khá	
11	2321712237	Đoàn Quốc Anh	K23DLL	15/05/1999	Gia Lai	Nam	3.00	4.00	3.03	Khá	Tốt	
12	2320725430	Lương Thị Trâm Anh	K23DLL	16/08/1999	Quảng Nam	Nữ	2.56	4.00	2.61	Khá	Tốt	
13	23207211533	Phan Trần Trung Anh	K23DLL	13/06/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.18	4.00	3.21	Giỏi	Khá	
14	2321722664	Lê Ngọc Bảo	K23DLL	27/01/1999	Quảng Trị	Nam	2.71	4.00	2.75	Khá	Xuất Sắc	
15	2321722326	Trần Trung Gia Bảo	K23DLL	21/11/1999	Quảng Nam	Nam	3.26	4.00	3.29	Giỏi	Tốt	
16	23217210424	Nguyễn Anh Đô	K23DLL	27/08/1996	Đà Nẵng	Nam	2.90	4.00	2.95	Khá	Tốt	
17	2320717147	Huỳnh Thị Thùy Dung	K23DLL	04/11/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.76	4.00	2.81	Khá	Tốt	
18	23217210411	Cao Quang Dũng	K23DLL	23/08/1997	Hà Tĩnh	Nam	2.92	4.00	2.96	Khá	Xuất Sắc	
19	2321722328	Nguyễn Thế Duy	K23DLL	18/11/1998	Đà Nẵng	Nam	2.79	4.00	2.84	Khá	Xuất Sắc	
20	2321722328	Nguyễn Thế Duy	K23DLL	18/11/1998	Đà Nẵng	Nam	2.79	4.00	2.84	Khá	Tốt	
21	2320722905	Nguyễn Thị Thu Hà	K23DLL	28/04/1998	Quảng Bình	Nữ	2.97	4.00	3.01	Khá	Tốt	
22	2320717193	Trần Thị Hằng	K23DLL	06/06/1999	Quảng Bình	Nữ	3.17	4.00	3.21	Giỏi	Tốt	
23	2320717193	Trần Thị Hằng	K23DLL	06/06/1999	Quảng Bình	Nữ	3.17	4.00	3.21	Giỏi	Tốt	
24	2320725436	Hồ Thị Như Hạnh	K23DLL	09/07/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.68	4.00	3.69	Xuất sắc	Tốt	
25	2320725436	Hồ Thị Như Hạnh	K23DLL	09/07/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.68	4.00	3.69	Xuất sắc	Tốt	
26	2320725436	Hồ Thị Như Hạnh	K23DLL	09/07/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.68	4.00	3.69	Xuất sắc	Tốt	
27	2321720727	Huỳnh Đức Trung Hiếu	K23DLL	29/05/1999	Quảng Nam	Nam	2.92	3.65	2.95	Khá	Tốt	
28	2321720727	Huỳnh Đức Trung Hiếu	K23DLL	29/05/1999	Quảng Nam	Nam	2.92	3.65	2.95	Khá	Tốt	
29	2321720727	Huỳnh Đức Trung Hiếu	K23DLL	29/05/1999	Quảng Nam	Nam	2.92	3.65	2.95	Khá	Tốt	
30	23217211214	Nguyễn Văn Hiếu	K23DLL	06/12/1999	Quảng Nam	Nam	2.88	4.00	2.92	Khá	Khá	
31	23217211214	Nguyễn Văn Hiếu	K23DLL	06/12/1999	Quảng Nam	Nam	2.88	4.00	2.92	Khá	Khá	
32	23217211214	Nguyễn Văn Hiếu	K23DLL	06/12/1999	Quảng Nam	Nam	2.88	4.00	2.92	Khá	Khá	
33	2320720803	Võ Thị Xuân Hiếu	K23DLL	28/01/1999	Quảng Nam	Nữ	2.55	4.00	2.61	Khá	Tốt	
34	2320720803	Võ Thị Xuân Hiếu	K23DLL	28/01/1999	Quảng Nam	Nữ	2.55	4.00	2.61	Khá	Tốt	
35	23217111478	Nguyễn Thanh Hoàng	K23DLL	14/07/1999	Quảng Ngãi	Nam	2.74	4.00	2.78	Khá	Tốt	
36	23217111478	Nguyễn Thanh Hoàng	K23DLL	14/07/1999	Quảng Ngãi	Nam	2.74	4.00	2.78	Khá	Tốt	
37	23217111478	Nguyễn Thanh Hoàng	K23DLL	14/07/1999	Quảng Ngãi	Nam	2.74	4.00	2.78	Khá	Tốt	
38	2321724946	Nguyễn Huy Hoàng	K23DLL	04/09/1999	Quảng Nam	Nam	2.25	4.00	2.32	Trung bình	Khá	
39	2321724946	Nguyễn Huy Hoàng	K23DLL	04/09/1999	Quảng Nam	Nam	2.25	4.00	2.32	Trung bình	Khá	
40	2220724194	Lê Thị Ánh Hồng	K23DLL	24/04/1998	Quảng Nam	Nữ	2.85	4.00	2.89	Khá	Trung bình	
41	2220724194	Lê Thị Ánh Hồng	K23DLL	24/04/1998	Quảng Nam	Nữ	2.85	4.00	2.89	Khá	Trung bình	
42	2320725439	Trần Thị Ánh Hồng	K23DLL	24/12/1999	Quảng Nam	Nữ	3.09	4.00	3.12	Khá	Tốt	
43	2320725439	Trần Thị Ánh Hồng	K23DLL	24/12/1999	Quảng Nam	Nữ	3.09	4.00	3.12	Khá	Tốt	
44	2320725439	Trần Thị Ánh Hồng	K23DLL	24/12/1999	Quảng Nam	Nữ	3.09	4.00	3.12	Khá	Tốt	
45	2320722666	Võ Thị Hồng	K23DLL	01/07/1999	Quảng Nam	Nữ	2.93	4.00	2.97	Khá	Tốt	
46	2320722666	Võ Thị Hồng	K23DLL	01/07/1999	Quảng Nam	Nữ	2.93	4.00	2.97	Khá	Tốt	
47	23217210940	Nguyễn Đình Hoàng Huy	K23DLL	08/12/1999	Quảng Nam	Nam	3.02	4.00	3.06	Khá	Xuất Sắc	
48	23217210940	Nguyễn Đình Hoàng Huy	K23DLL	08/12/1999	Quảng Nam	Nam	3.02	4.00	3.06	Khá	Xuất Sắc	
49	2320716758	Bùi Thị Khánh	K23DLL	17/06/1999	DakLak	Nữ	3.26	4.00	3.29	Giỏi	Tốt	
50	2320716758	Bùi Thị Khánh	K23DLL	17/06/1999	DakLak	Nữ	3.26	4.00	3.29	Giỏi	Tốt	
51	2321724029	Phan Quốc Khánh	K23DLL	17/09/1999	Đà Nẵng	Nam	2.43	4.00	2.49	Trung bình	Khá	
52	2321724029	Phan Quốc Khánh	K23DLL	17/09/1999	Đà Nẵng	Nam	2.43	4.00	2.49	Trung bình	Khá	
53	23207210299	Ngô Thị Mỹ Linh	K23DLL	23/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.78	3.65	2.81	Khá	Tốt	
54	23207210299	Ngô Thị Mỹ Linh	K23DLL	23/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.78	3.65	2.81	Khá	Tốt	
55	23207211000	Nguyễn Thị Lợi	K23DLL	03/09/1999	Quảng Nam	Nữ	3.50	4.00	3.52	Giỏi	Tốt	
56	23207211000	Nguyễn Thị Lợi	K23DLL	03/09/1999	Quảng Nam	Nữ	3.50	4.00	3.52	Giỏi	Tốt	
57	2321725257	Nguyễn Đăng Long	K23DLL	09/03/1999	Quảng Nam	Nam	2.69	4.00	2.74	Khá	Khá	
58	2321725257	Nguyễn Đăng Long	K23DLL	09/03/1999	Quảng Nam	Nam	2.69	4.00	2.74	Khá	Khá	
59	23207210098	Nguyễn Thị Lý	K23DLL	10/11/1999	Quảng Trị	Nữ	3.32	3.00	3.31	Giỏi	Tốt	
60	23207210098	Nguyễn Thị Lý	K23DLL	10/11/1999	Quảng Trị	Nữ	3.32	3.00	3.31	Giỏi	Tốt	
61	2320722672	Trần Thảo My	K23DLL	29/08/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.56	3.65	2.60	Khá	Tốt	



*Nhu*

	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	Giới tính	8HK	TBTN	TBTK	XẾP LOẠI HỌC TẬP	XẾP LOẠI RLUYỆN	GHI CHÚ
22910	Lữ Đình Nết	K23DLL	24/01/1999	Quảng Nam	Nam	2.61	4.00	2.66	Khá	Khá	
2321723328	Phạm Văn Nghĩa	K23DLL	09/12/1999	Quảng Nam	Nam	3.16	4.00	3.19	Khá	Tốt	
41 23217210348	Phạm Phú Nghĩa	K23DLL	02/05/1999	Đà Nẵng	Nam	2.72	4.00	2.77	Khá	Tốt	
42 2321720839	Trịnh An Nguyễn	K23DLL	26/07/1999	Hải Phòng	Nữ	2.64	4.00	2.69	Khá	Tốt	
43 2320724030	Lê Thị Thu Nhân	K23DLL	24/11/1999	Quảng Nam	Nữ	3.10	4.00	3.13	Khá	Tốt	
44 2320321254	Lê Tuyết Nhi	K23DLL	08/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.92	3.65	2.95	Khá	Tốt	
45 2320717355	Lưu Thị Yến Nhi	K23DLL	25/06/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.13	4.00	3.17	Khá	Tốt	
46 2320717309	Đinh Vũ Lâm Ny	K23DLL	26/10/1999	Quảng Nam	Nữ	2.58	4.00	2.64	Khá	Tốt	
47 2321618547	Hồ Văn Phúc	K23DLL	19/07/1999	DakLak	Nam	2.99	4.00	3.03	Khá	Khá	
48 2320723638	Đinh Thị Ngọc Quỳnh	K23DLL	26/07/1999	Quảng Nam	Nữ	3.24	3.65	3.26	Giỏi	Tốt	
49 2221727386	Nguyễn Trường Thanh	K23DLL	02/01/1998	Đà Nẵng	Nam	2.34	4.00	2.41	Trung bình	Khá	
50 2320720492	Đào Thị Thu Thảo	K23DLL	09/02/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.70	4.00	2.75	Khá	Tốt	
51 2320716913	Phạm Thị Thu Thảo	K23DLL	09/10/1999	Bình Định	Nữ	3.09	4.00	3.12	Khá	Tốt	
52 2320710543	Nguyễn Thị Thu Thảo	K23DLL	27/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.93	4.00	2.97	Khá	Tốt	
53 2320722345	Nguyễn Thị Thanh Thi	K23DLL	05/01/1999	Quảng Ngãi	Nữ	2.72	3.65	2.75	Khá	Tốt	
54 2321717229	Lê Đình Thiên	K23DLL	20/11/1999	Hà Tĩnh	Nam	2.40	4.00	2.46	Trung bình	Khá	
55 2320713987	Lê Nguyễn Hoài Thương	K23DLL	30/03/1999	Quảng Nam	Nữ	2.54	3.65	2.58	Khá	Tốt	
56 23207210491	Trần Thị Nhật Thủy	K23DLL	21/06/1999	Quảng Nam	Nữ	3.31	4.00	3.33	Giỏi	Khá	
57 2320711458	Nguyễn Thị Minh Thủy	K23DLL	09/06/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.51	4.00	3.53	Giỏi	Tốt	
58 2320720362	Lê Thị Thủy	K23DLL	17/04/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.76	4.00	2.81	Khá	Trung bình	
59 2320723749	Dương Thị Thanh Thủy	K23DLL	31/10/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.50	4.00	2.56	Khá	Tốt	
60 2320716812	Nguyễn Thị Tiên	K23DLL	01/09/1999	Quảng Nam	Nữ	3.54	4.00	3.55	Giỏi	Tốt	
61 2320717251	Võ Tấn Hà Tiên	K23DLL	03/03/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.05	4.00	3.09	Khá	Tốt	
62 2221727405	Lê Minh Tiến	K23DLL	15/05/1997	Quảng Ngãi	Nam	2.24	3.65	2.29	Trung bình	Tốt	
63 2220717077	Nguyễn Thủy Nam Trần	K23DLL	21/08/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.95	4.00	2.99	Khá	Tốt	
64 2320716846	Đào Thị Huyền Trang	K23DLL	12/04/1999	DakLak	Nữ	3.22	3.65	3.24	Giỏi	Tốt	
65 2320724037	Đoàn Thị Tuyết Trinh	K23DLL	30/11/1999	Quảng Nam	Nữ	2.86	4.00	2.90	Khá	Khá	
66 2320725438	Huỳnh Nhã Trúc	K23DLL	24/02/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.25	4.00	3.28	Giỏi	Khá	
67 2320716412	Trần Thị Kim Tuyết	K23DLL	20/11/1999	DakLak	Nữ	3.42	4.00	3.44	Giỏi	Tốt	
68 2320716839	Nguyễn Thị Thu Vàng	K23DLL	26/03/1999	Quảng Ngãi	Nữ	2.89	4.00	2.93	Khá	Tốt	
69 23207211030	Đặng Thị Triệu Vĩ	K23DLL	05/08/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.45	4.00	3.47	Giỏi	Tốt	
70 2321710540	Phạm Quốc Việt	K23DLL	04/07/1999	Đà Nẵng	Nam	2.81	4.00	2.86	Khá	Tốt	
71 2321723750	Lê Đức Vy	K23DLL	01/10/1999	Quảng Nam	Nam	2.95	4.00	2.99	Khá	Tốt	
72 2321723650	Nguyễn Ý	K23DLL	11/08/1999	Quảng Nam	Nam	2.47	4.00	2.53	Khá	Tốt	

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 8 năm 2021

CT. HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

*(Handwritten signature)*

ThS. Nguyễn Ân



TS. Võ Thanh Hải

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP  
CHUYÊN NGÀNH: QT DU LỊCH - KHÁCH SẠN CHUẨN PSU  
(Kèm theo QĐ: 284/QĐ/DHDT ngày 11/8/2021)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	Giới tính	8HK	TBTN	TBTK	XẾP LOẠI HỌC TẬP	XẾP LOẠI R.LUYỆN	GHI CHÚ
							5					
1	1921715712	Nguyễn Ngọc Anh	K19PSU-DLK	18/11/1995	Quảng Nam	Nam	2.63	4.00	2.68	Khá	Tốt	
2	2220717196	Nguyễn Văn Anh	K22PSU-DLK	13/08/1998	Gia Lai	Nữ	2.22	4.00	2.29	Trung bình	Trung bình	
3	2220714162	Võ Thị Lan Anh	K22PSU-DLK	02/05/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.80	4.00	2.84	Khá	Khá	
4	2220727301	Hoàng Thị Diệu Hiền	K22PSU-DLK	03/09/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.29	3.65	2.34	Trung bình	Khá	
5	2220716707	Nguyễn Thị Hiền	K22PSU-DLK	25/05/1998	Gia Lai	Nữ	2.75	4.00	2.80	Khá	Tốt	
6	2221724250	Võ Hoài Linh	K22PSU-DLK	20/12/1998	Bình Định	Nam	2.42	3.65	2.46	Trung bình	Khá	
7	2220716824	Nguyễn Thị Lợi	K22PSU-DLK	22/04/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.24	4.00	2.31	Trung bình	Xuất Sắc	
8	2220718728	Phạm Trần Tuyết Ngân	K22PSU-DLK	30/05/1998	Quảng Nam	Nữ	2.54	4.00	2.59	Khá	Khá	
9	2220328466	Phạm Tuyết Nhi	K22PSU-DLK	22/03/1998	Lâm Đồng	Nữ	2.32	4.00	2.38	Trung bình	Khá	
10	2220719093	Lê Ánh Như	K22PSU-DLK	19/12/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.55	3.33	2.58	Khá	Xuất Sắc	
11	2120719697	Lê Nam Phương	K22PSU-DLK	11/06/1997	Quảng Trị	Nữ	2.68	4.00	2.73	Khá	Khá	
12	2220714139	Trần Thái Minh Thảo	K22PSU-DLK	05/03/1998	Quảng Nam	Nữ	2.66	3.65	2.70	Khá	Trung bình	
13	2221724204	Lê Nguyễn Thiện	K22PSU-DLK	09/01/1998	Đà Nẵng	Nam	3.16	3.33	3.17	Khá	Tốt	
14	2220727434	Lê Hoàng Mai Vân	K22PSU-DLK	24/12/1996	Quảng Trị	Nữ	2.56	4.00	2.61	Khá	Tốt	
15	2120253835	Nguyễn Thị Thảo Vy	K22PSU-DLK	24/09/1997	Quảng Trị	Nữ	2.78	4.00	2.82	Khá	Tốt	
16	2220717165	Hoàng Thái Tường Vy	K22PSU-DLK	28/09/1998	Quảng Nam	Nữ	2.56	4.00	2.61	Khá	Khá	
17	2320714366	Phan Thị Thùy An	K23PSU-DLK	12/02/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.48	4.00	2.54	Khá	Khá	
18	2320713272	Bùi Trinh Lan Anh	K23PSU-DLK	20/11/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.01	4.00	3.05	Khá	Tốt	
19	2320712495	Dương Ngọc Tố Anh	K23PSU-DLK	25/08/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.91	4.00	2.95	Khá	Tốt	
20	23207110346	Hồ Thị Lan Anh	K23PSU-DLK	20/06/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.91	4.00	2.95	Khá	Tốt	
21	23207111646	Hồ Thị Vân Anh	K23PSU-DLK	24/08/1999	Thanh Hóa	Nữ	3.01	4.00	3.05	Khá	Khá	
22	23207112481	Phan Nguyễn Hoàng Anh	K23PSU-DLK	03/02/1999	Quảng Nam	Nữ	3.00	4.00	3.04	Khá	Tốt	
23	2320710489	Ngô Thị Lan Anh	K23PSU-DLK	20/08/1999	Quảng Ngãi	Nữ	2.75	4.00	2.80	Khá	Tốt	
24	2320714371	Huỳnh Lưu Ngọc Ánh	K23PSU-DLK	08/10/1999	Quảng Nam	Nữ	2.94	4.00	2.98	Khá	Tốt	
25	2320716494	Nguyễn Ngọc Ánh	K23PSU-DLK	05/11/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.09	4.00	3.12	Khá	Tốt	
26	23217111586	Nguyễn Lương Bằng	K23PSU-DLK	03/09/1999	Đà Nẵng	Nam	2.62	4.00	2.67	Khá	Tốt	
27	2320717240	Huỳnh Lê Bích Bảo	K23PSU-DLK	05/10/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.91	4.00	2.95	Khá	Tốt	
28	2321716928	Trần Phước Duy Bảo	K23PSU-DLK	26/10/1999	Đà Nẵng	Nam	2.94	4.00	2.98	Khá	Tốt	
29	2320723740	Phạm Thị Ngọc Bích	K23PSU-DLK	12/11/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.31	4.00	3.34	Giỏi	Tốt	
30	2320712496	Trịnh Dương Bảo Châu	K23PSU-DLK	29/09/1998	Quảng Nam	Nữ	3.52	4.00	3.53	Giỏi	Xuất Sắc	
31	2321714002	Đàm Mạnh Cường	K23PSU-DLK	09/10/1999	Đà Nẵng	Nam	2.61	4.00	2.66	Khá	Xuất Sắc	
32	23207111014	Phạm Nguyễn Đan	K23PSU-DLK	16/12/1999	Quảng Nam	Nữ	2.77	3.65	2.80	Khá	Tốt	
33	23203110310	Nguyễn Thị Anh Đào	K23PSU-DLK	22/09/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.68	4.00	3.69	Xuất sắc	Tốt	
34	2320716706	Nguyễn Thị Kim Đào	K23PSU-DLK	26/12/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.44	4.00	3.46	Giỏi	Tốt	
35	2320714761	Đỗ Lê Anh Đào	K23PSU-DLK	09/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.32	3.65	2.37	Trung bình	Tốt	
36	23217111981	Nguyễn Văn Thành Đạt	K23PSU-DLK	04/01/1999	Đà Nẵng	Nam	3.31	4.00	3.33	Giỏi	Xuất Sắc	
37	2320712848	Đỗ Thị Phương Diễm	K23PSU-DLK	27/06/1999	Phú Yên	Nữ	2.98	4.00	3.02	Khá	Khá	
38	23207112129	Lê Thị Diễm	K23PSU-DLK	18/03/1999	Quảng Nam	Nữ	3.47	4.00	3.49	Giỏi	Tốt	
39	2320224758	Nguyễn Thị Xuân Diệu	K23PSU-DLK	03/08/1999	Quảng Nam	Nữ	2.60	4.00	2.65	Khá	Tốt	

*Callu*

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	Giới tính	8HK	TBTN	TBTK	XẾP LOẠI HỌC TẬP	XẾP LOẠI R.LUYỆN	GHI CHÚ		
						5	5	5					
41	2320713133	Nguyễn Hồ Hạ	Đoan	K23PSU-DLK	24/07/1999	Quảng Nam	Nữ	3.44	3.33	3.41	Giỏi	Tốt	
42	2320714693	Lê Mỹ	Dung	K23PSU-DLK	25/07/1999	Quảng Nam	Nữ	3.03	4.00	3.06	Khá	Tốt	
43	23207110954	Dương Thị Thùy	Dương	K23PSU-DLK	02/09/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.38	4.00	3.41	Giỏi	Khá	
44	2320716918	Nguyễn Thị Thùy	Dương	K23PSU-DLK	08/05/1999	Quảng Ngãi	Nữ	2.71	4.00	2.76	Khá	Tốt	
45	2320715027	Trương Thị Ái	Duyên	K23PSU-DLK	03/09/1999	Quảng Ngãi	Nữ	2.49	4.00	2.55	Khá	Khá	
46	23207110958	Nguyễn Thị Bích	Giang	K23PSU-DLK	25/09/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.34	4.00	3.37	Giỏi	Khá	
47	2320713550	Bùi Thị Trường	Giang	K23PSU-DLK	20/02/1999	Quảng Nam	Nữ	2.55	4.00	2.60	Khá	Tốt	
48	2320717350	Hồ Kiều	Giang	K23PSU-DLK	20/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.69	4.00	2.74	Khá	Tốt	
49	2320864619	Nguyễn Hoàng Lam	Giang	K23PSU-DLK	06/02/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.61	4.00	2.66	Khá	Tốt	
50	23207110385	Nguyễn Thị Hiền	Giang	K23PSU-DLK	26/06/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.79	4.00	2.83	Khá	Tốt	
51	2320716518	Phạm Thanh	Giang	K23PSU-DLK	27/02/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.80	4.00	2.84	Khá	Tốt	
52	2320713090	Thái Ngọc Hà	Giang	K23PSU-DLK	12/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.00	4.00	3.04	Khá	Khá	
53	23207111743	Hoàng Thu	Hà	K23PSU-DLK	14/07/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.47	4.00	3.49	Giỏi	Tốt	
54	2320714389	Đoàn Việt	Hà	K23PSU-DLK	21/04/1999	Quảng Nam	Nữ	2.79	4.00	2.83	Khá	Tốt	
55	23207111237	Huỳnh Thị Phương	Hà	K23PSU-DLK	11/11/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.14	4.00	3.17	Khá	Tốt	
56	2320716598	Trần Thị Khánh	Hà	K23PSU-DLK	24/01/1999	DakLak	Nữ	2.56	4.00	2.61	Khá	Tốt	
57	2320716860	Phạm Thị Thu	Hà	K23PSU-DLK	06/12/1999	Quảng Ngãi	Nữ	2.68	4.00	2.73	Khá	Tốt	
58	2320715018	Nguyễn Thị Ngân	Hạ	K23PSU-DLK	23/06/1999	Quảng Nam	Nữ	3.50	4.00	3.52	Giỏi	Tốt	
59	2320711393	Lê Thị Vỹ	Hạ	K23PSU-DLK	10/08/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.38	4.00	3.40	Giỏi	Tốt	
60	2321724551	Nguyễn Trường	Hải	K23PSU-DLK	01/10/1999	Quảng Nam	Nam	3.47	4.00	3.49	Giỏi	Tốt	
61	2320712851	Huỳnh Bảo	Hân	K23PSU-DLK	07/06/1999	Quảng Ngãi	Nữ	3.72	4.00	3.73	Xuất sắc	Tốt	
62	2320714391	Trương Gia	Hân	K23PSU-DLK	12/02/1999	Bình Định	Nữ	3.41	4.00	3.43	Giỏi	Xuất Sắc	
63	23207111436	Đoàn Thị Lệ	Hằng	K23PSU-DLK	02/01/1999	Quảng Ngãi	Nữ	3.56	4.00	3.58	Giỏi	Tốt	
64	2320710555	Nguyễn Nhật	Hằng	K23PSU-DLK	19/08/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.40	4.00	3.42	Giỏi	Tốt	
65	2320719700	Nguyễn Thị Thái	Hằng	K23PSU-DLK	04/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.90	4.00	2.94	Khá	Tốt	
66	23207110180	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	K23PSU-DLK	02/11/1999	Quảng Nam	Nữ	2.96	4.00	3.00	Khá	Khá	
67	2320715068	Nguyễn Thị Thủy	Hằng	K23PSU-DLK	02/03/1999	Quảng Nam	Nữ	3.00	4.00	3.04	Khá	Tốt	
68	2320720355	Phạm Nguyễn Thủy	Hằng	K23PSU-DLK	14/04/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.83	4.00	2.87	Khá	Tốt	
69	23207111962	Nguyễn Thị	Hằng	K23PSU-DLK	02/04/1997	Đà Nẵng	Nữ	3.07	4.00	3.11	Khá	Trung bình	
70	2320713617	Đỗ Kiều	Hạnh	K23PSU-DLK	06/05/1999	Quảng Nam	Nữ	2.79	4.00	2.83	Khá	Tốt	
71	2320711812	Trần Uyên Thục	Hào	K23PSU-DLK	25/07/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.30	4.00	3.32	Giỏi	Tốt	
72	2320515044	Nguyễn Thị Thủy	Hiền	K23PSU-DLK	01/11/1999	Quảng Bình	Nữ	2.67	4.00	2.72	Khá	Khá	
73	2320714400	Trần Thu	Hiền	K23PSU-DLK	08/07/1999	Quảng Nam	Nữ	3.13	4.00	3.16	Khá	Tốt	
74	2320714932	Hồ Thị Phước	Hiền	K23PSU-DLK	27/03/1999	Kon Tum	Nữ	2.67	3.65	2.70	Khá	Khá	
75	2320716709	Lê Thị Ngọc	Hiếu	K23PSU-DLK	11/12/1999	Quảng Nam	Nữ	3.50	4.00	3.52	Giỏi	Tốt	
76	2320717079	Nguyễn Vũ Phúc	Hiếu	K23PSU-DLK	07/05/1999	Quảng Ngãi	Nữ	2.51	3.00	2.53	Khá	Tốt	
77	2321216226	Phan Đặng Minh	Hiếu	K23PSU-DLK	24/12/1999	Đà Nẵng	Nam	2.49	4.00	2.54	Khá	Tốt	
78	23207110125	Nguyễn Thị Như	Hoà	K23PSU-DLK	24/02/1999	Quảng Ngãi	Nữ	2.97	4.00	3.00	Khá	Tốt	
79	2320216195	Cao Thị	Hoài	K23PSU-DLK	01/05/1999	Hà Tĩnh	Nữ	3.57	4.00	3.59	Giỏi	Tốt	
80	2320717142	Nguyễn Thị Kim	Huệ	K23PSU-DLK	30/09/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.00	4.00	3.03	Khá	Khá	
81	2321715421	Nguyễn Văn	Hùng	K23PSU-DLK	10/02/1999	Quảng Ngãi	Nam	2.67	4.00	2.71	Khá	Tốt	
82	23217111233	Nguyễn Việt	Hùng	K23PSU-DLK	02/09/1999	Gia Lai	Nam	3.71	4.00	3.72	Xuất sắc	Tốt	
83	2321711337	Tạ Quang	Hưng	K23PSU-DLK	22/11/1999	Đà Nẵng	Nam	3.31	4.00	3.33	Giỏi	Khá	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
QUY TẮC

*Handwritten signature*

STT	HSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	Giới tính	8HK	TBTN	TBTK	XÉP LOẠI HỌC TẬP	XÉP LOẠI R.LUYỆN	GHI CHÚ
		5											
	2321711608	Nguyễn Tấn	Hưng	K23PSU-DLK	18/09/1999	Đà Nẵng	Nam	3.06	4.00	3.09	Khá	Tốt	
84	2321722331	Đỗ Ngọc	Hưng	K23PSU-DLK	18/09/1999	Quảng Nam	Nam	2.75	4.00	2.79	Khá	Tốt	
85	2320710472	Phạm Thị Diễm	Hương	K23PSU-DLK	11/09/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.24	4.00	3.26	Giỏi	Tốt	
86	2320711251	Đinh Thị Thanh	Hương	K23PSU-DLK	29/01/1999	Quảng Nam	Nữ	2.78	4.00	2.82	Khá	Tốt	
87	23207110026	Nguyễn Thị	Hương	K23PSU-DLK	24/01/1999	DakLak	Nữ	3.14	4.00	3.17	Khá	Tốt	
88	2320713958	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	K23PSU-DLK	22/11/1999	Quảng Nam	Nữ	3.16	4.00	3.19	Khá	Tốt	
89	23217111666	Phạm Văn	Hường	K23PSU-DLK	02/11/1999	Quảng Nam	Nam	2.89	4.00	2.93	Khá	Tốt	
90	2321711260	Nguyễn Cảnh Hoàng	Huy	K23PSU-DLK	09/05/1999	Quảng Nam	Nam	3.29	4.00	3.31	Giỏi	Xuất Sắc	
91	2321864955	Trương Nguyễn Gia	Huy	K23PSU-DLK	12/09/1999	Đà Nẵng	Nam	2.75	4.00	2.80	Khá	Tốt	
92	2321715472	Lê Ngọc Hoàng	Huy	K23PSU-DLK	25/05/1999	Quảng Nam	Nam	3.16	4.00	3.19	Khá	Xuất Sắc	
93	23207111770	Đinh Thị	Huyền	K23PSU-DLK	22/04/1999	Hà Tĩnh	Nữ	3.17	4.00	3.19	Khá	Tốt	
94	2320716907	Phạm Thị Minh	Huyền	K23PSU-DLK	01/12/1999	Quảng Nam	Nữ	2.52	4.00	2.57	Khá	Khá	
95	23207111912	Nguyễn Thị Như	Huyền	K23PSU-DLK	13/03/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.05	4.00	3.09	Khá	Trung bình	
96	2321717358	Tạ Nam	Kha	K23PSU-DLK	26/08/1999	Quảng Nam	Nam	2.42	3.65	2.47	Trung bình	Tốt	
97	23207110539	Trần Lê	Khanh	K23PSU-DLK	13/04/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.06	4.00	3.09	Khá	Khá	
98	2321711258	Nguyễn Đăng	Khoa	K23PSU-DLK	20/12/1999	Đà Nẵng	Nam	2.73	4.00	2.77	Khá	Khá	
99	23217111928	Lê Anh	Khôi	K23PSU-DLK	07/05/1999	Đà Nẵng	Nam	3.15	4.00	3.18	Khá	Tốt	
100	23207111463	Lê Thị Nguyệt	Khuê	K23PSU-DLK	09/08/1999	Bình Định	Nữ	3.43	4.00	3.45	Giỏi	Tốt	
101	2321713561	Nguyễn Dương Trung	Kiên	K23PSU-DLK	12/04/1999	Quảng Nam	Nam	2.80	4.00	2.85	Khá	Tốt	
102	2320711998	Nguyễn Lê Trúc	Kiều	K23PSU-DLK	10/06/1999	Khánh Hòa	Nữ	3.23	4.00	3.25	Giỏi	Tốt	
103	2320714418	Lê Thị Mỹ	Lai	K23PSU-DLK	28/01/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.14	4.00	3.17	Khá	Tốt	
104	2320714419	Trương Thị	Lệ	K23PSU-DLK	16/03/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.67	4.00	3.68	Xuất sắc	Tốt	
105	2320716957	Phan Thị Thanh	Liên	K23PSU-DLK	01/04/1999	Bình Định	Nữ	2.63	4.00	2.68	Khá	Khá	
106	2320711386	Nguyễn Thị Thùy	Linh	K23PSU-DLK	07/08/1999	Quảng Nam	Nữ	3.28	4.00	3.31	Giỏi	Tốt	
107	2320529323	Nguyễn Vũ Thủy	Linh	K23PSU-DLK	26/02/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.28	4.00	3.31	Giỏi	Tốt	
108	23207110406	Trần Tuyết	Linh	K23PSU-DLK	20/03/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.52	4.00	2.58	Khá	Khá	
109	2320713284	Phan Thị Cẩm	Linh	K23PSU-DLK	26/02/1999	Quảng Nam	Nữ	3.60	4.00	3.61	Xuất sắc	Xuất Sắc	
110	2321713571	Nguyễn Văn	Lộc	K23PSU-DLK	10/02/1999	Đà Nẵng	Nam	2.78	4.00	2.82	Khá	Xuất Sắc	
111	2321712266	Vũ Tấn	Long	K23PSU-DLK	03/07/1999	Quảng Nam	Nam	3.01	4.00	3.04	Khá	Tốt	
112	2320717276	Nguyễn Ngọc	Luyến	K23PSU-DLK	01/01/1999	Khánh Hòa	Nữ	2.92	4.00	2.96	Khá	Tốt	
113	2320717017	Nguyễn Trần Trúc	Ly	K23PSU-DLK	08/09/1999	Phú Yên	Nữ	2.61	3.65	2.65	Khá	Tốt	
114	2320712644	Phạm Thị Thúy	Ly	K23PSU-DLK	15/04/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.22	4.00	3.25	Giỏi	Tốt	
115	2320717132	Nguyễn Kim Hồng	Ly	K23PSU-DLK	24/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.82	4.00	2.86	Khá	Tốt	
116	2320211369	Ngô Thị	Mến	K23PSU-DLK	12/12/1999	Quảng Ngãi	Nữ	2.66	4.00	2.71	Khá	Tốt	
117	2321714522	Phạm Văn	Minh	K23PSU-DLK	19/10/1999	Đà Nẵng	Nam	2.79	4.00	2.84	Khá	Tốt	
118	23217110652	Nguyễn Văn	Minh	K23PSU-DLK	19/11/1999	Quảng Trị	Nam	2.85	4.00	2.89	Khá	Khá	
119	2220727338	Đinh Thị	Nga	K23PSU-DLK	09/09/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.71	4.00	2.75	Khá	Khá	
120	23202111916	Trần Thị Hồng	Nga	K23PSU-DLK	09/06/1999	Nghệ An	Nữ	2.89	4.00	2.93	Khá	Tốt	
121	2320716740	Trần Phạm Thúy	Nga	K23PSU-DLK	20/09/1999	Gia Lai	Nữ	3.04	4.00	3.07	Khá	Tốt	
122	2320715426	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	K23PSU-DLK	12/03/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.74	4.00	2.78	Khá	Tốt	
123	2320716718	Lê Thị Hồng	Ngân	K23PSU-DLK	30/10/1999	Bình Định	Nữ	3.29	4.00	3.31	Giỏi	Tốt	
124	2320512089	Trương Thị Thúy	Ngân	K23PSU-DLK	29/03/1999	Quảng Bình	Nữ	2.99	4.00	3.03	Khá	Tốt	
125	2320710449	Vân Thị Kim	Ngân	K23PSU-DLK	30/01/1999	Gia Lai	Nữ	3.14	4.00	3.17	Khá	Tốt	

*n.cuu*

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	Giới tính	8HK	TBTN	TBTK	XẾP LOẠI HỌC TẬP	XẾP LOẠI R.LUYỆN	GHI CHÚ
						5					
127	Phan Nguyễn Bảo Nghi	K23PSU-DLK	31/07/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.62	4.00	2.66	Khá	Khá	
128	Chu Thị Ngọc	K23PSU-DLK	08/06/1999	DakLak	Nữ	3.28	4.00	3.31	Giỏi	Tốt	
129	Trần Thị Thu Ngọc	K23PSU-DLK	23/12/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.43	4.00	3.45	Giỏi	Tốt	
130	Nguyễn Anh Nguyên	K23PSU-DLK	02/11/1999	Quảng Nam	Nam	2.70	4.00	2.75	Khá	Khá	
131	Lê Thị Bích Nguyên	K23PSU-DLK	12/01/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.79	4.00	2.83	Khá	Tốt	
132	Nguyễn Thị Tâm Nguyên	K23PSU-DLK	02/07/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.32	4.00	3.34	Giỏi	Khá	
133	Mai Thị Ánh Nguyệt	K23PSU-DLK	27/07/1999	Quảng Nam	Nữ	3.10	4.00	3.14	Khá	Tốt	
134	Lý Thị Thu Nhân	K23PSU-DLK	26/01/1999	Quảng Nam	Nữ	3.13	4.00	3.16	Khá	Tốt	
135	Hồ Nguyễn Quang Nhân	K23PSU-DLK	13/11/1998	Đà Nẵng	Nam	2.76	4.00	2.81	Khá	Tốt	
136	Trần Công Hoàng Nhân	K23PSU-DLK	31/01/1999	Quảng Nam	Nữ	3.48	4.00	3.50	Giỏi	Xuất Sắc	
137	Nguyễn Thị Nhân	K23PSU-DLK	05/10/1999	Quảng Nam	Nữ	2.69	3.33	2.71	Khá	Tốt	
138	Nguyễn Thị Nhân	K23PSU-DLK	10/03/1999	Đà Nẵng	Nam	2.75	3.65	2.78	Khá	Tốt	
139	Võ Huỳnh Ngọc Nhất	K23PSU-DLK	13/04/1999	DakLak	Nữ	2.82	4.00	2.87	Khá	Khá	
140	Hoàng Thị Phương Nhi	K23PSU-DLK	28/06/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.77	4.00	2.82	Khá	Tốt	
141	Lưu Thị Tuyết Nhi	K23PSU-DLK	18/02/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.16	4.00	3.19	Khá	Xuất Sắc	
142	Mai Thị Đào Nhi	K23PSU-DLK	09/11/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.16	4.00	3.19	Khá	Khá	
143	Nguyễn Lê Uyên Nhi	K23PSU-DLK	06/12/1999	Quảng Trị	Nữ	2.95	4.00	2.99	Khá	Khá	
144	Trần Thị Tuyết Nhi	K23PSU-DLK	17/06/1999	Bình Định	Nữ	3.17	4.00	3.20	Giỏi	Tốt	
145	Phan Vũ Thiên Nhi	K23PSU-DLK	16/10/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.68	4.00	2.72	Khá	Tốt	HB
146	Hồ Lê Uyên Nhi	K23PSU-DLK	19/01/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.33	4.00	3.35	Khá	Tốt	
147	Trương Thị Minh Nhiên	K23PSU-DLK	16/10/1999	Giỏi	Tốt	3.22	4.00	3.24	Giỏi	Tốt	
148	Trương Thị Mỹ Nhung	K23PSU-DLK	25/01/1999	Quảng Nam	Nữ	3.18	4.00	3.21	Giỏi	Khá	
149	Võ Thị Tuyết Nhung	K23PSU-DLK	17/03/1999	Quảng Ngãi	Nữ	3.18	4.00	3.21	Giỏi	Khá	
150	Lê Quỳnh Oanh	K23PSU-DLK	21/11/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.80	4.00	2.84	Khá	Tốt	
151	Trần Thị Thùy Oanh	K23PSU-DLK	05/08/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.77	4.00	2.81	Khá	Khá	
152	Ngô Hoàng Oanh	K23PSU-DLK	13/04/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.90	4.00	2.94	Khá	Tốt	
153	Hồ Kiều Oanh	K23PSU-DLK	27/09/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.90	4.00	2.94	Khá	Tốt	
154	Phan Thành Phú	K23PSU-DLK	03/03/1999	Bình Định	Nam	3.39	4.00	3.41	Giỏi	Khá	
155	Phạm Ngọc Phúc	K23PSU-DLK	05/03/1999	Đà Nẵng	Nam	2.92	4.00	2.96	Khá	Khá	
156	Trần Công Phước	K23PSU-DLK	31/01/1999	Quảng Nam	Nam	2.92	4.00	2.96	Khá	Tốt	
157	Nguyễn Anh Phương	K23PSU-DLK	17/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.14	4.00	3.17	Khá	Tốt	
158	Nguyễn Thị Uyên Phương	K23PSU-DLK	28/03/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.52	3.65	2.56	Khá	Tốt	
159	Phạm Thảo Phương	K23PSU-DLK	02/01/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.91	4.00	2.95	Khá	Tốt	
160	Trịnh Lan Phương	K23PSU-DLK	15/10/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.91	4.00	2.95	Khá	Tốt	
161	Trương Nguyễn Hoài Phương	K23PSU-DLK	01/06/1999	Bình Định	Nữ	2.58	3.65	2.62	Khá	Khá	
162	Nguyễn Thị Phương	K23PSU-DLK	24/03/1999	Quảng Nam	Nữ	2.58	3.65	2.62	Khá	Khá	
163	Võ Thị Phương	K23PSU-DLK	26/03/1999	Đà Nẵng	Nam	2.98	4.00	3.02	Khá	Tốt	
164	Trần Ngọc Quân	K23PSU-DLK	21/12/1999	Quảng Nam	Nam	3.34	4.00	3.36	Khá	Khá	HB
165	Trần Văn Việt Quốc	K23PSU-DLK	22/04/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.34	4.00	3.36	Khá	Khá	
166	Nguyễn Thị Thúy Quyên	K23PSU-DLK	24/03/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.88	4.00	2.92	Khá	Khá	
167	Nguyễn Thị Lệ Quyên	K23PSU-DLK	04/08/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.88	4.00	2.92	Khá	Khá	
168	Nguyễn Ngọc Anh Quyên	K23PSU-DLK	12/06/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.88	4.00	2.92	Khá	Khá	
169	Đinh Nguyễn Như Quỳnh	K23PSU-DLK	23/12/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.81	4.00	2.85	Khá	Tốt	
170	Nguyễn Thị Như Quỳnh	K23PSU-DLK	23/12/1999	DakLak	Nữ	2.81	4.00	2.85	Khá	Tốt	
171				Bình Định	Nữ	2.81	4.00	2.85	Khá	Tốt	
172				Quảng Nam	Nữ	3.57	4.00	3.59	Giỏi	Tốt	
173				Đà Nẵng	Nam	2.65	4.00	2.70	Khá	Khá	
174				Quảng Nam	Nam	2.65	4.00	2.70	Khá	Khá	
175				Đà Nẵng	Nam	2.99	4.00	3.03	Khá	Tốt	
176				Đà Nẵng	Nữ	3.52	4.00	3.54	Giỏi	Tốt	
177				Quảng Nam	Nữ	3.42	4.00	3.44	Giỏi	Tốt	
178				Khánh Hòa	Nữ	2.64	4.00	2.69	Khá	Tốt	
179				Đà Nẵng	Nữ	3.59	4.00	3.60	Xuất sắc	Tốt	
180				Đà Nẵng	Nữ	3.17	4.00	3.20	Giỏi	Khá	

*Handwritten signature*

STT  
TÊN  
ĐƠN

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	Giới tính	8HK	TBTN	TBTK	XẾP LOẠI HỌC TẬP	XẾP LOẠI RLUYỆN	GHI CHÚ	
								5					
	2320719851	Trần Hữu Ngọc	Quỳnh	K23PSU-DLK	10/10/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.99	4.00	3.02	Khá	Khá	
170	2320713584	Nguyễn Thị Si	K23PSU-DLK	13/06/1999	Quảng Nam	Nữ	3.08	4.00	3.11	Khá	Khá		
171	2321714940	Lê Hoàng Sơn	K23PSU-DLK	21/02/1999	Đà Nẵng	Nam	2.59	4.00	2.64	Khá	Tốt		
172	2320711282	Lê Thị Ngọc	Sương	K23PSU-DLK	03/05/1999	Quảng Nam	Nữ	3.32	4.00	3.34	Giỏi	Tốt	
173	2320712899	Hồ Minh Thu	Sương	K23PSU-DLK	21/08/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.04	4.00	3.08	Khá	Tốt	
174	23217111398	Nguyễn Văn Sỹ	K23PSU-DLK	21/07/1999	DakLak	Nam	2.44	4.00	2.50	Khá	Khá		
175	23217111432	Đặng Hữu Tài	K23PSU-DLK	05/07/1999	Quảng Nam	Nam	2.41	4.00	2.46	Trung bình	Khá		
176	2321716971	Nguyễn Văn Phú	Tài	K23PSU-DLK	08/06/1999	Đà Nẵng	Nam	2.76	4.00	2.80	Khá	Tốt	
177	23207110019	Nguyễn Thị Thanh Tâm	K23PSU-DLK	22/03/1999	Quảng Nam	Nữ	3.31	4.00	3.33	Giỏi	Tốt		
178	2320519480	Nguyễn Thị Thành Tâm	K23PSU-DLK	15/03/1999	Quảng Nam	Nữ	3.50	4.00	3.52	Giỏi	Tốt		
179	2221727382	Phan Thiện Tâm	K23PSU-DLK	16/11/1997	Đà Nẵng	Nam	2.35	3.65	2.39	Trung bình	Khá		
180	2320237433	Trương Trần Khánh Tâm	K23PSU-DLK	06/10/1999	Quảng Ngãi	Nữ	2.77	4.00	2.81	Khá	Tốt		
181	23207111718	Lương Thị Thanh Tâm	K23PSU-DLK	23/04/1997	Đà Nẵng	Nữ	3.87	4.00	3.87	Xuất sắc	Xuất Sắc		
182	23207110687	Tạ Phan Thu Tân	K23PSU-DLK	02/10/1999	Quảng Ngãi	Nữ	3.05	4.00	3.09	Khá	Tốt		
183	2321713981	Nguyễn Trung Tây	K23PSU-DLK	08/01/1999	Quảng Nam	Nam	2.92	4.00	2.96	Khá	Tốt		
184	2321264842	Trần Công Thắng	K23PSU-DLK	01/09/1999	Gia Lai	Nam	2.41	4.00	2.47	Trung bình	Khá		
185	2321716595	Lương Quốc Thanh	K23PSU-DLK	09/02/1999	Thái Bình	Nam	2.78	4.00	2.82	Khá	Tốt		
186	2320716524	Nguyễn Như Yến	Thanh	K23PSU-DLK	07/12/1999	Quảng Nam	Nữ	2.84	4.00	2.88	Khá	Khá	
187	2320315790	Võ Thị Phương	Thanh	K23PSU-DLK	22/10/1999	Gia Lai	Nữ	2.70	4.00	2.74	Khá	Tốt	
188	23207111210	Bùi Thị Phương Thảo	K23PSU-DLK	20/04/1999	Phú Yên	Nữ	3.58	4.00	3.60	Xuất sắc	Xuất Sắc		
189	2320710344	Nguyễn Thị Thu Thảo	K23PSU-DLK	02/11/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.24	4.00	3.27	Giỏi	Tốt		
190	2320716772	Đỗ Thị Thảo	K23PSU-DLK	28/06/1999	Quảng Nam	Nữ	3.17	4.00	3.20	Giỏi	Khá		
191	23207111717	Huỳnh Mai Phương Thảo	K23PSU-DLK	22/02/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.67	4.00	2.71	Khá	Tốt		
192	2320216144	Lê Phương Thảo	K23PSU-DLK	10/12/1999	Phú Yên	Nữ	2.79	4.00	2.83	Khá	Tốt		
193	2320712294	Nguyễn Hồ Nguyễn Thảo	K23PSU-DLK	11/06/1999	Quảng Nam	Nữ	2.63	4.00	2.68	Khá	Tốt		
194	2320715229	Nguyễn Thạch Thảo	K23PSU-DLK	20/08/1999	Quảng Ngãi	Nữ	2.56	4.00	2.61	Khá	Khá		
195	23207110126	Trần Đoàn Phương Thảo	K23PSU-DLK	11/03/1999	TT Huế	Nữ	2.96	4.00	3.00	Khá	Tốt		
196	2320715248	Trần Nguyên Thảo	K23PSU-DLK	07/06/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.77	4.00	2.81	Khá	Tốt		
197	2320717204	Trần Thị Thu Thảo	K23PSU-DLK	27/06/1999	Quảng Nam	Nữ	3.11	4.00	3.14	Khá	Tốt		
198	2220717006	Nguyễn Thị Phương Thảo	K23PSU-DLK	31/03/1998	Đắk Nông	Nữ	2.62	3.65	2.66	Khá	Khá		
199	23207110212	Nguyễn Hoài Thơ	K23PSU-DLK	28/09/1999	Quảng Ngãi	Nữ	2.52	3.65	2.56	Khá	Khá		
200	2320714876	Phạm Thị Hồng Thu	K23PSU-DLK	10/01/1999	Quảng Nam	Nữ	3.23	4.00	3.26	Giỏi	Tốt		
201	2320715230	Đỗ Lâm Hoài Thu	K23PSU-DLK	04/05/1999	DakLak	Nữ	2.87	4.00	2.91	Khá	Xuất Sắc		
202	2320715012	Nguyễn Anh Thư	K23PSU-DLK	05/08/1999	DakLak	Nữ	3.39	4.00	3.41	Giỏi	Tốt		
203	2320712299	Huỳnh Nguyễn Minh Thư	K23PSU-DLK	04/07/1999	Phú Yên	Nữ	2.67	4.00	2.72	Khá	Tốt		
204	2320712882	Lê Thị Anh Thư	K23PSU-DLK	20/02/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.98	4.00	3.01	Khá	Tốt		
205	2320713542	Nguyễn Anh Thư	K23PSU-DLK	28/11/1999	Quảng Ngãi	Nữ	2.25	3.65	2.30	Trung bình	Khá		
206	2320720066	Trần Anh Thư	K23PSU-DLK	08/08/1999	Phú Yên	Nữ	2.92	4.00	2.96	Khá	Tốt		
207	23207111714	Trần Thị Diễm Thư	K23PSU-DLK	03/11/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.11	4.00	3.14	Khá	Tốt		
208	2320717126	Trần Thị Minh Thư	K23PSU-DLK	24/03/1999	Gia Lai	Nữ	2.41	3.65	2.46	Trung bình	Xuất Sắc		
209	2320717107	Võ Phạm Xuân Thương	K23PSU-DLK	08/10/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.75	4.00	2.79	Khá	Tốt		
210	2320715013	Phạm Thị Thanh Thúy	K23PSU-DLK	10/09/1999	Kon Tum	Nữ	3.36	4.00	3.38	Giỏi	Tốt		
211	2320713988	Nguyễn Thanh Thúy	K23PSU-DLK	12/05/1999	Quảng Nam	Nữ	3.12	4.00	3.15	Khá	Tốt		

*Handwritten signature*

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	Giới tính	8HK	TBTN	TBTK	XẾP LOẠI HỌC TẬP	XẾP LOẠI R.LUYỆN	GHI CHÚ
							5					
212	23203410294	Đặng Thị Phương Hồ Thủy	K23PSU-DLK	05/01/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.68	4.00	2.73	Khá	Khá	
213	2320716678	Nguyễn Thị Thu Thủy	K23PSU-DLK	28/01/1999	Quảng Nam	Nữ	3.37	4.00	3.39	Giỏi	Tốt	
214	23207111238	Thi Huỳnh Phương Thy	K23PSU-DLK	25/11/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.45	4.00	3.47	Giỏi	Tốt	
215	2320716858	Trương Hà Tiên	K23PSU-DLK	04/10/1999	Quảng Nam	Nữ	3.38	4.00	3.40	Giỏi	Khá	
216	23207111520	Đặng Quỳnh Tiên	K23PSU-DLK	17/11/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.67	3.65	2.71	Khá	Khá	
217	2320315819	Mai Ngân Tiên	K23PSU-DLK	18/08/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.20	4.00	3.23	Giỏi	Tốt	
218	2321719728	Lê Ngọc Tiên	K23PSU-DLK	02/06/1999	Đà Nẵng	Nam	2.70	4.00	2.75	Khá	Tốt	
219	2320710348	Nguyễn Thị Gấm Tin	K23PSU-DLK	06/01/1999	TT Huế	Nữ	2.92	4.00	2.95	Khá	Khá	
220	23217111669	Huỳnh Lê Tin	K23PSU-DLK	11/11/1999	Quảng Nam	Nam	3.01	4.00	3.05	Khá	Tốt	
221	2321716820	Trần Công Toàn	K23PSU-DLK	28/03/1999	Quảng Nam	Nam	2.77	4.00	2.82	Khá	Tốt	
222	2320715425	Đặng Thị Ngọc Trâm	K23PSU-DLK	09/07/1999	Đà Nẵng	Nữ	1.98	3.65	2.04	Trung bình	Tốt	
223	2320715237	Huỳnh Thụy Bảo Trâm	K23PSU-DLK	21/07/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.76	4.00	2.80	Khá	Tốt	
224	2320713301	Nguyễn Hoàng Thùy Trâm	K23PSU-DLK	05/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.80	4.00	2.85	Khá	Tốt	
225	2320715235	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	K23PSU-DLK	03/07/1999	Quảng Nam	Nữ	2.41	3.65	2.45	Trung bình	Tốt	
226	2320712657	Lê Trần Xuân Trang	K23PSU-DLK	11/07/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.23	4.00	3.25	Giỏi	Khá	
227	2320714484	Lê Trần Xuân Trang	K23PSU-DLK	11/07/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.26	3.00	3.25	Giỏi	Tốt	
228	2320714484	Phan Thị Huyền Trang	K23PSU-DLK	01/10/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.41	4.00	3.43	Giỏi	Tốt	
229	2320716528	Trần Thị Thuý Trang	K23PSU-DLK	01/10/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.66	3.33	2.69	Khá	Tốt	
230	2320713128	Trần Phạm Xuân Trang	K23PSU-DLK	05/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.66	3.33	2.69	Khá	Tốt	
231	2320716375	Trần Thị Trang	K23PSU-DLK	20/07/1999	Phú Yên	Nữ	3.03	4.00	3.07	Khá	Tốt	
232	2320712307	Trần Thị Trang	K23PSU-DLK	11/07/1999	Quảng Nam	Nữ	2.89	4.00	2.93	Khá	Tốt	
233	2320719657	Nguyễn Thị Trang	K23PSU-DLK	08/02/1999	Gia Lai	Nữ	2.90	4.00	2.94	Khá	Tốt	
234	23207110148	Huỳnh Thị Linh Triều	K23PSU-DLK	17/03/1999	Quảng Nam	Nữ	3.24	4.00	3.26	Giỏi	Trung bình	
235	2320714944	Huỳnh Thị Tố Trinh	K23PSU-DLK	08/09/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.27	4.00	3.30	Giỏi	Xuất Sắc	
236	23207110422	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	K23PSU-DLK	05/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.49	4.00	3.51	Giỏi	Xuất Sắc	
237	2320714877	Trần Thị Mẫn Trinh	K23PSU-DLK	07/02/1999	Quảng Nam	Nữ	3.58	4.00	3.59	Giỏi	Tốt	
238	2320722349	Nguyễn Huyền Trinh	K23PSU-DLK	17/08/1999	Quảng Nam	Nữ	2.54	4.00	2.60	Khá	Tốt	
239	2320711327	Lâm Nguyễn Thu Trinh	K23PSU-DLK	06/11/1999	Quảng Nam	Nữ	3.23	4.00	3.26	Giỏi	Tốt	
240	23207110164	Thân Thị Hồng Trinh	K23PSU-DLK	17/10/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.23	4.00	3.25	Giỏi	Tốt	
241	2320344609	Huỳnh Lê Ngọc Trúc	K23PSU-DLK	27/08/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.49	4.00	3.51	Giỏi	Tốt	
242	23217110193	Đào Bảo Trung	K23PSU-DLK	01/04/1999	Quảng Bình	Nam	3.22	4.00	3.24	Giỏi	Tốt	
243	2321216120	Hồ Hữu Tuấn	K23PSU-DLK	16/08/1999	Đà Nẵng	Nam	2.99	4.00	3.02	Khá	Tốt	
244	2320719643	Huỳnh Thị Lan Tường	K23PSU-DLK	28/11/1999	Quảng Nam	Nữ	3.24	4.00	3.27	Giỏi	Tốt	
245	2321716838	Phan Hoài Tuyên	K23PSU-DLK	08/12/1999	Bình Định	Nam	2.91	4.00	2.95	Khá	Tốt	
246	2320716593	Trần Bích Tuyên	K23PSU-DLK	13/09/1999	Bình Định	Nữ	3.25	4.00	3.27	Giỏi	Tốt	
247	2320713612	Trần Thị Thanh Uyên	K23PSU-DLK	25/10/1998	Bình Định	Nữ	2.91	4.00	2.95	Khá	Tốt	
248	2320712892	Nguyễn Khánh Uyên	K23PSU-DLK	12/07/1998	Thanh Hóa	Nữ	3.36	4.00	3.38	Giỏi	Tốt	
249	2320715016	Nguyễn Khánh Uyên	K23PSU-DLK	16/08/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.72	4.00	2.76	Khá	Tốt	
250	2320715016	Ngô Thị Mỹ Uyên	K23PSU-DLK	16/08/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.72	4.00	2.76	Khá	Tốt	
251	2320713130	Nguyễn Hoàng Phươc Uyên	K23PSU-DLK	13/07/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.77	4.00	2.81	Khá	Tốt	
252	2320710416	Nguyễn Trần Nhật Uyên	K23PSU-DLK	13/07/1999	Quảng Nam	Nữ	2.96	4.00	3.00	Khá	Tốt	
253	2320715017	Nguyễn Võ Phương Uyên	K23PSU-DLK	25/03/1999	Quảng Nam	Nữ	2.96	4.00	3.00	Khá	Khá	
254	23207112517	Lê Thảo Uyên	K23PSU-DLK	22/08/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.87	4.00	2.91	Khá	Khá	
255	2320713354	Nguyễn Đặng Hoàng Uyên	K23PSU-DLK	13/07/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.34	4.00	3.36	Giỏi	Tốt	
256	2320710735	Nguyễn Thị Thu Vân	K23PSU-DLK	06/02/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.74	4.00	2.79	Khá	Trung bình	
257	2320713354	Nguyễn Đặng Hoàng Uyên	K23PSU-DLK	06/02/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.74	4.00	2.79	Khá	Trung bình	
258	2320710735	Nguyễn Thị Thu Vân	K23PSU-DLK	28/01/1999	TT Huế	Nữ	3.65	4.00	3.66	Xuất sắc	Tốt	

*Handwritten signature*

3  
C  
N  
05

MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	Giới tính	8HK	TBTN	TBTK	XẾP LOẠI HỌC TẬP	XẾP LOẠI R.LUYỆN	GHI CHÚ	
							5					
255	2320216260	Hoàng Thị Thanh Vân	K23PSU-DLK	24/08/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.39	4.00	2.44	Trung bình	Tốt	
256	2321320723	Lâm Quang Vinh	K23PSU-DLK	12/09/1999	Quảng Nam	Nam	3.15	4.00	3.18	Khá	Khá	
257	2321720093	Huỳnh Quang Vinh	K23PSU-DLK	06/10/1999	Đà Nẵng	Nam	2.77	4.00	2.82	Khá	Tốt	
258	2320716663	Phạm Đoàn Thúy Vy	K23PSU-DLK	11/01/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.40	4.00	3.42	Giỏi	Tốt	
259	2320710594	Nguyễn Lê Hạ Vy	K23PSU-DLK	25/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.96	4.00	3.00	Khá	Tốt	
260	2320710477	Nguyễn Thị Tường Vy	K23PSU-DLK	30/08/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.81	4.00	2.85	Khá	Tốt	
261	2320216209	Nguyễn Trần Lan Vy	K23PSU-DLK	07/09/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.93	4.00	2.96	Khá	Tốt	
262	2320712895	Trịnh Thảo Vy	K23PSU-DLK	08/11/1999	Quảng Nam	Nữ	2.61	4.00	2.66	Khá	Tốt	
263	2320712894	Trang Thanh Vy	K23PSU-DLK	25/07/1999	Bình Định	Nữ	2.99	4.00	3.03	Khá	Tốt	
264	2320711380	Dương Thị Xuân	K23PSU-DLK	31/08/1999	Quảng Nam	Nữ	2.97	4.00	3.01	Khá	Tốt	
265	2320714539	Phạm Thị Ngọc Ý	K23PSU-DLK	26/02/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.79	4.00	2.83	Khá	Khá	
266	2320713616	Ngô Thị Như Yến	K23PSU-DLK	17/08/1999	Quảng Nam	Nữ	2.91	4.00	2.95	Khá	Tốt	

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

*(Handwritten signature)*

ThS. Nguyễn Ân



*(Handwritten mark)*

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP  
CHUYÊN NGÀNH: QT DU LỊCH - KHÁCH SẠN  
(Kèm theo QĐ: 2844/QĐ/ĐHDT ngày 11/8/2021)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	Giới tính	8HK	TBTN	TBTK	XẾP LOẠI HỌC TẬP	XẾP LOẠI RLUYỆN	GHI CHÚ
								5				
1	2226711621	Phan Thị Thanh Hằng	D22DLK-B	07/07/1995	Đà Nẵng	Nữ	3.14	4.00	3.21	Giỏi	Tốt	
2	2227711626	Nguyễn Ngọc Thông	D22DLK-B	21/03/1994	Đà Nẵng	Nam	2.14	3.33	2.23	Trung bình	Khá	
3	2020346979	Nguyễn Thị Thu Thủy	K20DLK	15/08/1996	Đà Nẵng	Nữ	2.27	2.65	2.28	Trung bình	Khá	
4	2021154610	Trần Quang Vũ	K20DLK	22/03/1996	Quảng Nam	Nam	2.10	2.65	2.13	Trung bình	Khá	
5	2120719725	Trương Thị Ánh	K21DLK	01/12/1997	Nghệ An	Nữ	2.40	4.00	2.46	Trung bình	Khá	
6	2121713603	Trần Như Hợp	K21DLK	20/07/1997	DakLak	Nam	2.37	4.00	2.43	Trung bình	Tốt	
7	2121715669	Nguyễn Hoàng Thái Lâm	K21DLK	01/01/1996	Đà Nẵng	Nam	2.31	2.33	2.31	Trung bình	Khá	
8	2120713604	Lê Diệu Linh	K21DLK	02/03/1997	Quảng Trị	Nữ	2.36	3.33	2.40	Trung bình	Trung bình	
9	2120355389	Mai Thảo Trinh	K21DLK	12/09/1995	Đà Nẵng	Nữ	2.32	2.65	2.33	Trung bình	Khá	
10	2120715915	Nguyễn Thị Phương Uyên	K21DLK	01/01/1997	Quảng Nam	Nữ	2.49	3.65	2.53	Khá	Tốt	
11	2121713525	Ngô Văn Vinh	K21DLK	12/07/1997	Quảng Nam	Nam	2.32	3.33	2.36	Trung bình	Khá	
12	2220716579	Huỳnh Hoài An	K22DLK	08/10/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.92	4.00	2.96	Khá	Tốt	
13	2121716957	Đặng Bảo An	K22DLK	25/11/1997	Quảng Nam	Nữ	2.70	3.00	2.72	Khá	Khá	
14	2220716608	Lê Nguyễn Quỳnh Châu	K22DLK	12/11/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.44	3.00	2.46	Trung bình	Khá	
15	2221724236	Nguyễn Tấn Đạt	K22DLK	25/05/1998	Quảng Nam	Nam	2.27	4.00	2.33	Trung bình	Tốt	
16	2220217510	Trần Thị Hằng	K22DLK	04/06/1998	Quảng Nam	Nữ	2.75	4.00	2.80	Khá	Trung bình	
17	2220718175	Trần Thị Cẩm Hòa	K22DLK	19/04/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.52	4.00	2.58	Khá	Tốt	
18	2220716747	Nguyễn Thị Ngọc Hương	K22DLK	18/05/1998	Quảng Nam	Nữ	2.38	3.65	2.43	Trung bình	Tốt	
19	2221716762	Trần Lê Hồng Kha	K22DLK	19/09/1997	Đà Nẵng	Nam	2.71	4.00	2.76	Khá	Tốt	
20	2221716771	Bùi Công Khôi	K22DLK	23/09/1998	Quảng Nam	Nam	2.26	3.65	2.32	Trung bình	Tốt	
21	2221716782	Nguyễn Trúc Lâm	K22DLK	11/08/1998	Đà Nẵng	Nam	2.43	3.65	2.47	Trung bình	Khá	
22	2220716786	Nguyễn Hoàng Yến Lan	K22DLK	22/02/1998	Bình Định	Nữ	2.26	3.65	2.31	Trung bình	Khá	
23	2221716788	Lê Văn Lanh	K22DLK	21/07/1998	Quảng Nam	Nam	2.16	3.65	2.22	Trung bình	Khá	
24	2220718325	Phạm Thị Mỹ Lệ	K22DLK	12/05/1998	Daklak	Nữ	2.30	3.65	2.35	Trung bình	Khá	
25	2220719247	Nguyễn Thị Thùy Linh	K22DLK	07/09/1997	Quảng Bình	Nữ	2.61	3.65	2.65	Khá	Tốt	
26	2220719595	Dương Thị Tú Nga	K22DLK	24/12/1997	Đà Nẵng	Nữ	2.27	4.00	2.33	Trung bình	Khá	
27	2220716874	Võ Thị Bảo Ngân	K22DLK	24/01/1998	Quảng Bình	Nữ	2.29	4.00	2.35	Trung bình	Khá	
28	2221718268	Đỗ Hồng Nghi	K22DLK	06/02/1998	Đà Nẵng	Nam	2.38	4.00	2.44	Trung bình	Khá	
29	2221716883	Lê Phước Nghĩa	K22DLK	23/03/1998	Đà Nẵng	Nam	2.34	3.00	2.37	Trung bình	Khá	
30	2220716885	Huỳnh Bá Bảo Ngọc	K22DLK	07/11/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.73	4.00	2.78	Khá	Tốt	
31	2220716890	Nguyễn Thị Như Ngọc	K22DLK	24/03/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.33	3.65	2.38	Trung bình	Tốt	
32	2221714171	Phan Quang Đình Nha	K22DLK	16/06/1997	Đà Nẵng	Nam	2.10	3.33	2.15	Trung bình	Khá	
33	2220217607	Vân Hạ Nhi	K22DLK	26/05/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.48	3.65	2.53	Khá	Tốt	
34	2220716909	Vân Xuân Nhi	K22DLK	26/05/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.24	3.65	2.29	Trung bình	Tốt	
35	2220716930	Phạm Thị Kiều Oanh	K22DLK	12/12/1997	Quảng Nam	Nữ	2.06	3.65	2.12	Trung bình	Tốt	
36	2221716941	Phan Hữu Phúc	K22DLK	28/10/1998	Đà Nẵng	Nam	2.46	4.00	2.52	Khá	Tốt	
37	2221714053	Nguyễn Quang Phúc	K22DLK	29/06/1998	Đà Nẵng	Nam	2.81	3.65	2.84	Khá	Tốt	

*Callu*

	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	Giới tính	8HK	TBTN	TBTK	XẾP LOẠI HỌC TẬP	XẾP LOẠI RLUYỆN	GHI CHÚ
							5				
	214463 Võ Đăng Quang	K22DLK	10/04/1998	Đà Nẵng	Nam	2.32	3.33	2.35	Trung bình	Khá	
	2221719368 Trần Ngọc Sơn	K22DLK	28/03/1998	Quảng Nam	Nam	2.49	3.65	2.54	Khá	Tốt	
40	2121154312 Nguyễn Văn Hoàng Tâm	K22DLK	04/07/1997	Đà Nẵng	Nam	2.39	4.00	2.45	Trung bình	Trung bình	
41	2221716990 Hồ Ngọc Tân	K22DLK	11/10/1998	Đà Nẵng	Nam	2.04	4.00	2.11	Trung bình	Khá	
42	2121113990 Nguyễn Duy Thành	K22DLK	05/09/1997	Đà Nẵng	Nam	2.35	4.00	2.41	Trung bình	Khá	
43	2220259232 Lê Thu Thảo	K22DLK	09/01/1998	Gia Lai	Nữ	2.43	4.00	2.49	Trung bình	Khá	
44	2220717007 Phan Thị Thảo	K22DLK	03/12/1996	Quảng Nam	Nữ	3.11	4.00	3.14	Khá	Tốt	
45	2220217664 Nguyễn Anh Thư	K22DLK	02/08/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.47	3.65	2.51	Khá	Tốt	
46	2220719009 Hoàng Thị Hoài Thương	K22DLK	07/01/1998	Gia Lai	Nữ	2.37	3.65	2.42	Trung bình	Khá	
47	2220719686 Nguyễn Hoài Thương	K22DLK	04/11/1997	Đà Nẵng	Nữ	3.45	3.65	3.46	Giỏi	Tốt	
48	2220717050 Nguyễn Thị Thu Thủy	K22DLK	01/01/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.19	3.65	2.24	Trung bình	Khá	
49	2220724278 Nguyễn Thanh Thủy	K22DLK	25/02/1997	Đà Nẵng	Nữ	3.47	4.00	3.49	Giỏi	Tốt	
50	2220719476 Phan Nguyễn Thị Quỳnh Trang	K22DLK	21/01/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.42	3.65	2.46	Trung bình	Khá	
51	2221714087 Nguyễn Đức Trọng	K22DLK	27/10/1998	Đà Nẵng	Nam	2.26	3.33	2.30	Trung bình	Trung bình	
52	2121213341 Võ Quang Trường	K22DLK	14/07/1997	Đà Nẵng	Nam	2.37	3.65	2.42	Trung bình	Khá	
53	2220717128 Trần Thị Tuyền	K22DLK	16/09/1998	Quảng Nam	Nữ	3.02	3.33	3.03	Khá	Tốt	
54	2220717147 Trần Thị Tố Va	K22DLK	01/10/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.82	3.00	2.83	Khá	Tốt	
55	2220717172 Bùi Lê Tường Vy	K22DLK	24/07/1998	Quảng Ngãi	Nữ	2.58	4.00	2.63	Khá	Khá	
56	2120715942 Trần Lê Kiều Xuân	K22DLK	11/04/1997	Đà Nẵng	Nữ	2.14	4.00	2.21	Trung bình	Khá	
57	2220717182 Lê Thị Ngọc Ý	K22DLK	12/06/1998	Tt Huế	Nữ	2.85	3.65	2.88	Khá	Tốt	
58	2220717190 Nguyễn Thị Kim Yên	K22DLK	21/12/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.38	4.00	2.44	Trung bình	Khá	
59	2220717186 Trương Nguyễn Phươn Yên	K22DLK	01/11/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.80	4.00	2.85	Khá	Tốt	
60	2320713535 Nguyễn Thị Diệu Ái	K23DLK	23/09/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.26	3.33	3.26	Giỏi	Tốt	
61	2320714760 Phan Thị Nguyệt Ái	K23DLK	20/01/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.29	3.65	3.30	Giỏi	Tốt	
62	2320711277 Võ Thị Ân	K23DLK	05/01/1999	Quảng Nam	Nữ	3.62	4.00	3.63	Xuất sắc	Xuất Sắc	
63	2320713271 Lê Thị Hồng Ân	K23DLK	28/12/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.66	4.00	2.71	Khá	Khá	
64	2320315580 Nguyễn Thị Lan Anh	K23DLK	06/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.67	3.65	3.66	Xuất sắc	Tốt	
65	2320716816 Trần Thị Loan Anh	K23DLK	31/12/1999	Quảng Nam	Nữ	2.93	4.00	2.97	Khá	Tốt	
66	2320716517 Nguyễn Thị Kim Ánh	K23DLK	11/12/1999	Quảng Nam	Nữ	3.29	4.00	3.32	Giỏi	Tốt	
67	2320716621 Nguyễn Ngọc Ánh	K23DLK	08/05/1999	Thanh Hóa	Nữ	2.99	4.00	3.02	Khá	Tốt	
68	2220716593 Phạm Thị Ngọc Ánh	K23DLK	08/11/1998	Đăk Nông	Nữ	2.65	4.00	2.70	Khá	Khá	
69	2320710572 Dương Anh Hoài Bảo	K23DLK	24/09/1997	Đà Nẵng	Nữ	3.28	4.00	3.30	Giỏi	Tốt	
70	2320714376 Nguyễn Thị Thanh Bình	K23DLK	11/06/1999	Quảng Nam	Nữ	3.48	4.00	3.50	Giỏi	Tốt	
71	2321712634 Hồ Văn Bình	K23DLK	12/01/1999	Quảng Nam	Nam	2.69	4.00	2.74	Khá	Tốt	
72	2320713956 Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	K23DLK	28/11/1999	Quảng Nam	Nữ	2.75	4.00	2.80	Khá	Tốt	
73	2320712845 Trương Hoàng Trân Châu	K23DLK	17/01/1999	Quảng Nam	Nữ	3.44	4.00	3.46	Giỏi	Tốt	
74	2221719099 Đinh Huỳnh Thanh Châu	K23DLK	10/10/1998	Đà Nẵng	Nam	2.43	3.65	2.48	Trung bình	Khá	
75	2320219967 Phan Thị Minh Châu	K23DLK	25/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.79	4.00	2.84	Khá	Khá	
76	23207110857 Lê Thị Minh Châu	K23DLK	26/06/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.43	4.00	3.45	Giỏi	Tốt	
77	2320714378 Nguyễn Thị Yến Chi	K23DLK	19/03/1999	Quảng Trị	Nữ	3.40	4.00	3.42	Giỏi	Tốt	

*M. Cam*

	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	Giới tính	8HK	TBTN	TBTK	XẾP LOẠI HỌC TẬP	XẾP LOẠI R.LUYỆN	GHI CHÚ
							5				
	20713085	Nguyễn Quỳnh Chi	K23DLK	07/10/1999	Quảng Nam	Nữ	3.17	4.00	3.21	Giỏi	Tốt
	2320216076	Trần Nhật Quỳnh Chi	K23DLK	16/07/1999	DakLak	Nữ	2.30	4.00	2.37	Trung bình	Tốt
80	2320720868	Nguyễn Thị Linh Chi	K23DLK	21/08/1999	Quảng Ngãi	Nữ	2.48	4.00	2.54	Khá	Tốt
81	2320712850	Nguyễn Thị Diễm	K23DLK	24/09/1999	Quảng Nam	Nữ	2.69	4.00	2.74	Khá	Tốt
82	2320713541	Phạm Thị Diễm	K23DLK	28/10/1999	Quảng Nam	Nữ	2.63	3.65	2.67	Khá	Tốt
83	2321714844	Nguyễn Đức	K23DLK	09/07/1997	Quảng Nam	Nam	2.80	4.00	2.85	Khá	Tốt
84	2220522948	Phan Thị Thùy Dung	K23DLK	28/06/1998	Đà Nẵng	Nữ	3.11	4.00	3.14	Khá	Khá
85	2320710649	Đặng Huỳnh Phương Dung	K23DLK	04/10/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.22	4.00	3.25	Giỏi	Tốt
86	2320216245	Trần Thị Mỹ Dung	K23DLK	17/06/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.03	4.00	3.07	Khá	Khá
87	2321717328	Ngô Việt Dũng	K23DLK	16/06/1999	Đà Nẵng	Nam	2.93	4.00	2.98	Khá	Tốt
88	23217111542	Nguyễn Việt Dũng	K23DLK	09/06/1997	Quảng Bình	Nam	2.56	4.00	2.62	Khá	Tốt
89	2220716654	Hồ Lê Bích Duyên	K23DLK	22/07/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.85	4.00	2.90	Khá	Tốt
90	23207110333	Trần Thị Mỹ Duyên	K23DLK	15/02/1998	Đà Nẵng	Nữ	3.51	4.00	3.53	Giỏi	Xuất Sắc
91	23207110363	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	K23DLK	23/09/1999	Quảng Nam	Nữ	3.29	4.00	3.31	Giỏi	Khá
92	23216211468	Trần Thanh Hà	K23DLK	19/02/1999	Quảng Nam	Nam	3.18	4.00	3.21	Giỏi	Khá
93	2320715204	Đặng Thị Thúy Hằng	K23DLK	25/02/1999	Quảng Nam	Nữ	3.04	4.00	3.07	Khá	Tốt
94	23207111283	Phan Thị Thu Hằng	K23DLK	03/03/1999	Gia Lai	Nữ	2.55	4.00	2.61	Khá	Tốt
95	2320716757	Phạm Xuân Hạnh	K23DLK	10/01/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.00	4.00	3.04	Khá	Tốt
96	2320716507	Trần Thị Xuân Hiên	K23DLK	10/08/1999	Quảng Ngãi	Nữ	3.67	3.65	3.67	Xuất sắc	Tốt
97	2320315716	Phạm Thị Hiên	K23DLK	21/02/1999	Bình Định	Nữ	3.33	3.65	3.34	Giỏi	Tốt
98	23207110332	Trần Thị Thanh Hiên	K23DLK	08/04/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.45	4.00	3.47	Giỏi	Tốt
99	23207110018	Nguyễn Thị Thu Hiên	K23DLK	17/10/1999	Quảng Nam	Nữ	2.97	4.00	3.01	Khá	Tốt
100	2320714849	Nguyễn Thị Thúy Hiên	K23DLK	27/12/1999	TT Huế	Nữ	2.82	4.00	2.87	Khá	Tốt
101	23207110194	Kiều Thị Hiên	K23DLK	15/08/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.04	4.00	3.08	Khá	Khá
102	2320715205	Nguyễn Thị Kim Hiên	K23DLK	11/08/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.82	4.00	2.86	Khá	Khá
103	23207110615	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	K23DLK	03/09/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.40	4.00	3.43	Giỏi	Tốt
104	2320714851	Đàm Thị Thanh Hiếu	K23DLK	09/07/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.80	3.65	2.84	Khá	Tốt
105	2320713554	Võ Thanh Hiếu	K23DLK	04/04/1999	Bình Định	Nữ	2.24	4.00	2.30	Trung bình	Khá
106	2320324062	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	K23DLK	19/08/1999	Quảng Nam	Nữ	3.19	4.00	3.22	Giỏi	Khá
107	2320715206	Võ Thị Ngọc Hoa	K23DLK	23/11/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.48	3.65	2.52	Khá	Khá
108	2320719833	Vương Thị Kim Hoàng	K23DLK	29/11/1999	Quảng Nam	Nữ	2.87	4.00	2.92	Khá	Tốt
109	2320714408	Phạm Thị Thanh Hồng	K23DLK	21/11/1999	Kon Tum	Nữ	2.39	4.00	2.45	Trung bình	Khá
110	2320716713	Trương Ánh Hồng	K23DLK	20/11/1999	Phú Yên	Nữ	2.94	4.00	2.98	Khá	Tốt
111	2320713557	Đặng Thị Hồng Huế	K23DLK	02/01/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.15	4.00	3.19	Khá	Xuất Sắc
112	2321714694	Trần Phi Hùng	K23DLK	03/06/1999	Đà Nẵng	Nam	2.67	4.00	2.72	Khá	Tốt
113	23207111578	Huỳnh Thị Thu Hương	K23DLK	15/06/1999	Quảng Nam	Nữ	2.53	3.65	2.58	Khá	Khá
114	23207110492	Lê Thị Hương	K23DLK	14/11/1999	Quảng Nam	Nữ	2.90	4.00	2.94	Khá	Tốt
115	2320713279	Trần Thị Thanh Hương	K23DLK	17/10/1999	Quảng Trị	Nữ	3.18	4.00	3.21	Giỏi	Tốt
116	23207110046	Trần Thị Thanh Hương	K23DLK	13/04/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.53	4.00	2.58	Khá	Khá
117	2320713558	Trần Thị Hương	K23DLK	18/12/1999	Quảng Nam	Nữ	3.00	4.00	3.04	Khá	Tốt

RU  
AI  
UY

CLM

	HỌ VÀ TÊN	TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	Giới tính	SBK	TBTN	TBTK	XẾP LOẠI HỌC TẬP	XẾP LOẠI RLUYỆN	GIẢI CHỨC	
								5					
118198	Hoàng Văn	Huy	K23DLK	10/10/1999	DakLak	Nam	3.47	4.00	3.49	Giỏi	Tốt		
2321712256	Nguyễn Quốc	Huy	K23DLK	21/05/1999	Đà Nẵng	Nam	3.49	4.00	3.51	Giỏi	Tốt		
120	2321710687	Nguyễn Minh	Huy	K23DLK	16/12/1999	Đà Nẵng	Nam	2.80	4.00	2.84	Khá	Khá	
121	2321615336	Nguyễn Minh	Huy	K23DLK	13/10/1999	Đà Nẵng	Nam	2.53	4.00	2.58	Khá	Tốt	
122	23217110617	Phan Ngô	Huy	K23DLK	05/11/1999	Đà Nẵng	Nam	2.89	4.00	2.93	Khá	Tốt	
123	2321711273	Nguyễn Văn Anh	Huy	K23DLK	23/04/1999	Đà Nẵng	Nam	2.75	4.00	2.80	Khá	Tốt	
124	2320710410	Tổng Mai Hạnh	Huyền	K23DLK	17/01/1999	Quảng Nam	Nữ	2.92	4.00	2.96	Khá	Tốt	
125	2320713092	Dương Thị	Huyền	K23DLK	10/04/1999	Quảng Trị	Nữ	2.77	3.65	2.80	Khá	Khá	
126	2320712258	Trần Khánh	Huyền	K23DLK	17/08/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.02	4.00	3.05	Khá	Tốt	
127	2320663246	Trần Thị Mỹ	Huyền	K23DLK	17/08/1999	TT Huế	Nữ	3.16	4.00	3.19	Khá	Tốt	
128	2320723136	Trần Nhân	Huyền	K23DLK	13/12/1999	Quảng Trị	Nữ	2.93	4.00	2.97	Khá	Tốt	
129	23207111306	Đình Thị Như	Huỳnh	K23DLK	29/03/1999	Quảng Nam	Nữ	3.31	3.65	3.32	Giỏi	Tốt	
130	2321712260	Phùng Nguyễn	Khang	K23DLK	29/07/1999	Nghệ An	Nam	3.00	4.00	3.04	Khá	Xuất Sắc	
131	2321712643	Nguyễn Phước	Khánh	K23DLK	15/06/1999	Đà Nẵng	Nam	2.62	4.00	2.67	Khá	Tốt	
132	2320257505	Ngô Thị Nhật	Khánh	K23DLK	21/06/1999	TT Huế	Nữ	2.54	4.00	2.60	Khá	Khá	
133	23217111471	Tường Anh	Khoa	K23DLK	06/05/1996	Quảng Nam	Nam	3.07	4.00	3.11	Khá	Tốt	
134	23207111312	Nguyễn Thị Minh	Khuê	K23DLK	28/01/1999	Quảng Nam	Nữ	3.00	4.00	3.03	Khá	Khá	
135	23207110633	Nguyễn Thị	Kiều	K23DLK	10/01/1999	Quảng Nam	Nữ	3.37	4.00	3.40	Giỏi	Tốt	
136	2320719694	Võ Lê	Kiều	K23DLK	16/05/1999	Đăk Nông	Nữ	2.85	4.00	2.89	Khá	Tốt	
137	23207110640	Trần Thị Kiều	Lam	K23DLK	25/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.19	4.00	3.22	Giỏi	Tốt	
138	2321716600	Bùi Thanh	Lâm	K23DLK	20/10/1999	DakLak	Nam	3.03	4.00	3.07	Khá	Xuất Sắc	
139	2321715210	Võ Văn Thanh	Lâu	K23DLK	13/08/1999	Quảng Nam	Nam	2.99	4.00	3.02	Khá	Khá	
140	2320717008	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	K23DLK	09/09/1999	Quảng Nam	Nữ	3.66	4.00	3.67	Xuất sắc	Tốt	
141	2320713563	Huỳnh Thị Kim	Liên	K23DLK	15/01/1999	Quảng Ngãi	Nữ	2.33	4.00	2.39	Trung bình	Tốt	
142	2120713476	Nguyễn Thị	Liên	K23DLK	04/06/1997	Quảng Nam	Nữ	2.87	3.65	2.90	Khá	Tốt	
143	23207111647	Nguyễn Thị Diệu	Liên	K23DLK	05/11/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.00	4.00	3.03	Khá	Tốt	
144	23207111696	Chu Thị Hà	Linh	K23DLK	18/02/1999	Nghệ An	Nữ	3.20	3.65	3.21	Giỏi	Tốt	
145	23207110289	Đặng Khánh	Linh	K23DLK	10/04/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.81	4.00	3.82	Xuất sắc	Tốt	
146	2320713964	Mai Thị Tú	Linh	K23DLK	12/11/1999	Quảng Nam	Nữ	3.26	3.65	3.27	Giỏi	Tốt	
147	23207110146	Nguyễn Thị Phương	Linh	K23DLK	18/12/1999	Quảng Nam	Nữ	3.32	4.00	3.34	Giỏi	Tốt	
148	23207110144	Nguyễn Thị Thùy	Linh	K23DLK	04/01/1999	Quảng Nam	Nữ	3.76	4.00	3.77	Xuất sắc	Tốt	
149	2320716613	Nguyễn Thị Thúy	Linh	K23DLK	01/01/1999	Quảng Nam	Nữ	3.74	3.65	3.74	Xuất sắc	Tốt	
150	23207110203	Dương Thị Mỹ	Linh	K23DLK	26/11/1999	Quảng Nam	Nữ	3.15	4.00	3.19	Khá	Tốt	
151	2320219870	Huỳnh Ngọc Như	Linh	K23DLK	27/01/1999	Quảng Ngãi	Nữ	3.02	4.00	3.06	Khá	Tốt	
152	23207111386	Lê Thị Ngọc	Linh	K23DLK	17/07/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.62	4.00	2.67	Khá	Tốt	
153	2320719664	Lê Thùy	Linh	K23DLK	02/07/1999	Quảng Nam	Nữ	2.91	4.00	2.95	Khá	Tốt	
154	2320723323	Nguyễn Diệp	Linh	K23DLK	14/05/1999	Quảng Nam	Nữ	3.15	4.00	3.19	Khá	Tốt	
155	2320711234	Nguyễn Hiền Diệu	Linh	K23DLK	05/03/1999	Quảng Bình	Nữ	2.85	4.00	2.90	Khá	Tốt	
156	2321713565	Nguyễn Quốc	Linh	K23DLK	21/02/1999	Đà Nẵng	Nam	2.82	3.65	2.85	Khá	Khá	
157	2320714421	Phạm Thị Kiều	Linh	K23DLK	12/11/1999	Quảng Bình	Nữ	2.74	4.00	2.79	Khá	Tốt	

*Handwritten signature*

	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	Giới tính	BHK	TBTN	TBTK	XẾP LOẠI HỌC TẬP	XẾP LOẠI R.LUYỆN	GHI CHÚ	
						5						
	Trần Tùng	Linh	K23DLK	28/01/1999	Quảng Nam	Nữ	2.61	4.00	2.67	Khá	Tốt	
	Trịnh Thị Thùy	Linh	K23DLK	13/09/1999	Gia Lai	Nữ	3.08	4.00	3.12	Khá	Khá	
160	2320310772	Nguyễn Thị Hoài	Linh	K23DLK	26/01/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.93	4.00	2.97	Khá	Tốt
161	2320716759	Phan Thị Mỹ	Linh	K23DLK	24/07/1999	Bình Định	Nữ	3.19	4.00	3.22	Giỏi	Tốt
162	2320716789	Trần Thị Mỹ	Linh	K23DLK	21/08/1999	Quảng Nam	Nữ	2.74	4.00	2.79	Khá	Khá
163	2321713965	Trịnh Hoàng	Long	K23DLK	04/03/1999	Đà Nẵng	Nam	2.83	3.33	2.85	Khá	Tốt
164	2321710482	Lưu Thành	Long	K23DLK	20/07/1999	Quảng Ngãi	Nam	2.37	4.00	2.43	Trung bình	Tốt
165	2320714426	Võ Thị Kim	Lụa	K23DLK	12/08/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.99	4.00	3.03	Khá	Tốt
166	23207111525	Hà Thị	Luận	K23DLK	08/06/1999	Quảng Nam	Nữ	3.38	4.00	3.40	Giỏi	Tốt
167	2320713969	Nguyễn Thị Trúc	Ly	K23DLK	06/10/1999	Quảng Nam	Nữ	3.26	4.00	3.28	Giỏi	Tốt
168	2320714005	Bùi Thị Tố	Ly	K23DLK	10/10/1999	Quảng Nam	Nữ	2.71	4.00	2.76	Khá	Khá
169	23207111583	Bùi Thị Tố	Ly	K23DLK	10/10/1999	Quảng Nam	Nữ	2.71	4.00	2.76	Khá	Tốt
169	23207111583	Nguyễn Thị Diễm	Ly	K23DLK	26/01/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.00	4.00	3.04	Khá	Tốt
170	23207110093	Nguyễn Thị	Mai	K23DLK	29/08/1998	Đà Nẵng	Nữ	3.36	3.65	3.38	Giỏi	Tốt
171	2320710847	Lê Thị Thanh	Mai	K23DLK	11/03/1999	Quảng Nam	Nữ	3.09	4.00	3.13	Khá	Tốt
172	2320717166	Nguyễn Thị Phương	Mai	K23DLK	25/09/1999	Quảng Ngãi	Nữ	2.69	4.00	2.74	Khá	Tốt
173	2321717167	Nguyễn Nhật	Minh	K23DLK	17/02/1999	Đà Nẵng	Nam	2.53	4.00	2.58	Khá	Tốt
174	2320712645	Trà Ngọc Hạ	My	K23DLK	01/01/1999	Quảng Nam	Nữ	2.87	4.00	2.91	Khá	Tốt
175	23207111219	Trần Thị My	My	K23DLK	19/11/1999	Quảng Trị	Nữ	2.70	4.00	2.75	Khá	Tốt
176	2320713971	Vũ Đình Trà	My	K23DLK	20/01/1999	Quảng Nam	Nữ	2.18	4.00	2.24	Trung bình	Khá
177	2321120370	Hoàng Phương	Nam	K23DLK	12/07/1999	Đà Nẵng	Nam	2.74	4.00	2.78	Khá	Tốt
178	2320716944	Phạm Thúy	Nga	K23DLK	26/06/1999	Quảng Nam	Nữ	3.15	4.00	3.18	Khá	Tốt
179	2320714434	Tăng Thị Kim	Ngân	K23DLK	01/04/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.34	3.65	3.35	Giỏi	Tốt
180	23207110511	Nguyễn Thanh	Ngân	K23DLK	15/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.57	3.65	2.61	Khá	Tốt
181	23207111487	Nguyễn Thị Việt	Ngân	K23DLK	08/09/1999	Quảng Nam	Nữ	3.55	4.00	3.56	Giỏi	Tốt
182	23207111070	Ngô Thị Hoàng	Nghĩa	K23DLK	19/07/1999	Quảng Nam	Nữ	3.72	3.65	3.72	Xuất sắc	Tốt
183	2321719882	Phạm Thành	Nghĩa	K23DLK	09/10/1999	Quảng Trị	Nam	2.77	4.00	2.82	Khá	Khá
184	2320710422	Lê Thị Kim	Ngọc	K23DLK	04/06/1999	Quảng Nam	Nữ	3.32	4.00	3.34	Giỏi	Tốt
185	2320712866	Lê Thị Như	Ngọc	K23DLK	01/01/1999	Quảng Nam	Nữ	3.32	4.00	3.35	Giỏi	Tốt
186	23207110538	Huỳnh Thu Yến	Ngọc	K23DLK	22/11/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.02	4.00	3.05	Khá	Tốt
187	2320710021	Phạm Hồng	Ngọc	K23DLK	03/03/1999	Quảng Ngãi	Nữ	2.94	4.00	2.98	Khá	Khá
188	2320719952	Hoàng Thị Linh	Ngọc	K23DLK	15/08/1997	Quảng Bình	Nữ	3.03	4.00	3.06	Khá	Tốt
189	2320716701	Bùi Thị Hải	Ngọc	K23DLK	10/09/1999	Thái Bình	Nữ	3.67	4.00	3.68	Xuất sắc	Xuất Sắc
190	2320720409	Ngô Nguyễn Hạ	Nguyễn	K23DLK	25/05/1999	Quảng Nam	Nữ	3.29	3.65	3.30	Giỏi	Tốt
191	2321715221	Trần	Nguyễn	K23DLK	25/12/1998	Đà Nẵng	Nam	2.83	4.00	2.87	Khá	Tốt
192	23207111123	Hoàng Thị Minh	Nguyệt	K23DLK	26/01/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.07	4.00	3.11	Khá	Khá
193	2320713577	Nguyễn Minh	Nguyệt	K23DLK	13/12/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.87	4.00	2.91	Khá	Tốt
194	2320717374	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	K23DLK	28/06/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.95	3.65	2.98	Khá	Tốt
195	2320711297	Trần Thùy	Nguyệt	K23DLK	04/07/1999	Quảng Nam	Nữ	3.28	4.00	3.31	Giỏi	Tốt
196	2320714854	Võ Minh	Nhã	K23DLK	18/09/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.52	4.00	2.57	Khá	Khá
197	2321713974	Huỳnh Minh	Nhân	K23DLK	26/04/1999	Đà Nẵng	Nam	2.33	4.00	2.39	Trung bình	Khá

*M. Callu*

	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	Giới tính	8HK	TBTN	TBTK	XẾP LOẠI HỌC TẬP	XẾP LOẠI RLUYỆN	GHI CHÚ	
							5					
12872	Đinh Cát	Nhật	K23DLK	28/11/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.00	4.00	3.04	Khá	Tốt	
23207111362	Đỗ Thị Yên	Nhi	K23DLK	03/11/1999	Quảng Nam	Nữ	3.23	3.33	3.24	Giỏi	Tốt	
2320714857	Hồ Thị Tố	Nhi	K23DLK	02/03/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.20	4.00	3.23	Giỏi	Tốt	
2320711242	Hứa Trần Mẫn	Nhi	K23DLK	15/08/1999	Quảng Nam	Nữ	3.46	4.00	3.48	Giỏi	Tốt	
2320713102	Trần Thị	Nhi	K23DLK	03/12/1999	Quảng Nam	Nữ	2.98	4.00	3.02	Khá	Khá	
2320717103	Nguyễn Thị Hiền	Nhi	K23DLK	12/07/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.86	3.65	2.89	Khá	Tốt	
2320714856	Trương Thị Yên	Nhi	K23DLK	01/11/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.66	4.00	2.71	Khá	Khá	
2320710519	Nguyễn Quỳnh	Như	K23DLK	11/06/1998	Quảng Nam	Nữ	3.10	4.00	3.13	Khá	Tốt	
23205111679	Thái Phạm Quỳnh	Như	K23DLK	16/09/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.51	4.00	2.57	Khá	Tốt	
23207110297	Phạm Thị Hồng	Như	K23DLK	31/06/1999	Quảng Nam	Nữ	2.50	3.65	2.54	Khá	Tốt	
23207110171	Đặng Hồng	Nhung	K23DLK	15/06/1999	Quảng Nam	Nữ	3.77	3.65	3.76	Xuất sắc	Xuất Sắc	
23207110998	Phạm Tuyết	Nhung	K23DLK	07/09/1997	Quảng Nam	Nữ	3.45	4.00	3.47	Giỏi	Tốt	
23207110256	Hồ Thị Tuyết	Nhung	K23DLK	13/10/1999	Quảng Trị	Nữ	2.86	4.00	2.90	Khá	Tốt	
2320714444	Nguyễn Thị Thu	Nữ	K23DLK	26/10/1999	Quảng Nam	Nữ	2.25	3.65	2.31	Trung bình	Khá	
2320716570	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	K23DLK	21/07/1999	DakLak	Nữ	3.18	4.00	3.21	Giỏi	Tốt	
2321713975	Võ Thành	Phú	K23DLK	03/06/1999	Đà Nẵng	Nam	2.86	4.00	2.91	Khá	Khá	
2321710704	Nguyễn Thiện	Phúc	K23DLK	18/11/1999	Đà Nẵng	Nam	2.82	4.00	2.87	Khá	Tốt	
2320713957	Mai Thị Minh	Phúc	K23DLK	23/08/1999	Quảng Nam	Nữ	2.88	4.00	2.92	Khá	Khá	
2320715028	Huỳnh Phan Ngọc	Phương	K23DLK	04/02/1999	Quảng Nam	Nữ	3.59	4.00	3.60	Xuất sắc	Xuất Sắc	
2320712651	Vân Thị Mai	Phương	K23DLK	03/08/1997	Quảng Nam	Nữ	3.45	3.65	3.46	Giỏi	Tốt	
2320714859	Lê Nguyễn Hoài	Phương	K23DLK	11/09/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.41	4.00	2.47	Trung bình	Tốt	
2320715414	Lê Uyên	Phương	K23DLK	31/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.13	4.00	3.16	Khá	Tốt	
2320713106	Nguyễn Thị Hồng	Phương	K23DLK	03/11/1999	Quảng Nam	Nữ	2.67	4.00	2.72	Khá	Khá	
2320713976	Nguyễn Thị Tuyết	Phương	K23DLK	10/10/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.49	4.00	3.51	Giỏi	Tốt	
2320714455	Nguyễn Thị	Phương	K23DLK	02/02/1999	Quảng Bình	Nữ	3.03	4.00	3.07	Khá	Xuất Sắc	
2320716749	Phạm Thị Thu	Phương	K23DLK	29/06/1999	Quảng Nam	Nữ	3.27	4.00	3.30	Giỏi	Tốt	
23207210349	Nguyễn Thị Yên	Phương	K23DLK	07/01/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.46	4.00	3.48	Giỏi	Tốt	
23207111139	Trần Thị Vũ	Phương	K23DLK	09/03/1999	Quảng Nam	Nữ	3.29	3.65	3.31	Giỏi	Tốt	
2320711305	Nguyễn Vũ Đan	Phương	K23DLK	05/09/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.72	4.00	2.77	Khá	Khá	
2320714458	Nguyễn Thị Diễm	Phương	K23DLK	29/06/1999	Quảng Nam	Nữ	2.79	4.00	2.84	Khá	Khá	
2321711387	Kiều Minh	Quân	K23DLK	27/11/1999	Đà Nẵng	Nam	3.10	4.00	3.13	Khá	Tốt	
2321714459	Thái Quốc	Quang	K23DLK	08/09/1999	Đà Nẵng	Nam	2.37	4.00	2.43	Trung bình	Tốt	
2320714699	Đặng Thị Tố	Quyên	K23DLK	25/08/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.09	4.00	3.12	Khá	Tốt	
2320716670	Nguyễn Thị	Quyên	K23DLK	12/11/1999	Đắk Nông	Nữ	3.00	4.00	3.04	Khá	Tốt	
2320716803	Phạm Thị	Quỳnh	K23DLK	15/07/1999	Bình Định	Nữ	2.67	4.00	2.72	Khá	Khá	
2320717371	Phan Ngọc Anh	Quỳnh	K23DLK	04/11/1999	Gia Lai	Nữ	2.72	4.00	2.77	Khá	Tốt	
2321711655	Trần Thị Như	Quỳnh	K23DLK	09/05/1999	Quảng Nam	Nữ	2.75	4.00	2.80	Khá	Tốt	
2320711364	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	K23DLK	26/06/1999	DakLak	Nữ	2.89	4.00	2.93	Khá	Tốt	
2320714701	Nguyễn Thị Xa	Ry	K23DLK	05/12/1999	Quảng Nam	Nữ	2.92	4.00	2.96	Khá	Xuất Sắc	
2321714702	Mai Đăng	Son	K23DLK	27/11/1999	Đà Nẵng	Nam	2.92	4.00	2.96	Khá	Tốt	

*Handwritten signature*

	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	Giới tính	8HK	TBTN	TBTK	XẾP LOẠI HỌC TẬP	XẾP LOẠI R.LUYỆN	GHI CHÚ	
							5					
14466	Phan Thị Lệ	Sương	K23DLK	29/05/1998	Quảng Nam	Nữ	2.94	4.00	2.98	Khá	Tốt	
2320716657	Dương Thị Thanh	Tâm	K23DLK	02/09/1999	DakLak	Nữ	3.40	3.65	3.41	Giỏi	Tốt	
240	23207111015	Trương Thị Hồng	Tâm	K23DLK	19/04/1999	Koñ Tum	Nữ	3.25	4.00	3.28	Giỏi	Tốt
241	2321716797	Đặng Duy	Tân	K23DLK	28/08/1999	DakLak	Nam	2.87	3.33	2.88	Khá	Tốt
242	2221716998	Đoàn Văn	Thành	K23DLK	02/03/1998	Đà Nẵng	Nam	2.41	4.00	2.47	Trung bình	Khá
243	2321712707	Trần Công	Thành	K23DLK	26/02/1999	Đà Nẵng	Nam	2.85	4.00	2.89	Khá	Khá
244	2320710474	Nguyễn Thị Hiền	Thào	K23DLK	06/08/1999	Quảng Nam	Nữ	3.57	4.00	3.59	Giỏi	Tốt
245	23207211061	Bùi Thị Thanh	Thào	K23DLK	25/07/1999	Quảng Nam	Nữ	3.13	4.00	3.16	Khá	Khá
246	23207110943	Hồ Thị Phương	Thào	K23DLK	28/06/1999	Quảng Nam	Nữ	2.97	4.00	3.01	Khá	Tốt
247	2320713983	Lê Hoàng Phương	Thào	K23DLK	24/06/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.31	4.00	3.34	Giỏi	Tốt
248	23207110434	Lê Thị Thu	Thào	K23DLK	15/05/1999	Quảng Nam	Nữ	3.30	4.00	3.32	Giỏi	Tốt
249	2320212800	Nguyễn Thị Phương	Thào	K23DLK	22/08/1999	Quảng Nam	Nữ	3.10	4.00	3.14	Khá	Khá
250	23207111215	Nguyễn Thị Phương	Thào	K23DLK	10/01/1999	Quảng Bình	Nữ	2.56	3.65	2.60	Khá	Khá
251	2320716329	Trần Lê Lệ	Thào	K23DLK	13/08/1999	DakLak	Nữ	2.93	4.00	2.97	Khá	Khá
252	2320716723	Đỗ Thị Hồng	Thào	K23DLK	07/04/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.60	3.65	2.64	Khá	Tốt
253	23217111103	Lữ Văn	Thêm	K23DLK	03/04/1999	DakLak	Nam	3.83	4.00	3.84	Xuất sắc	Tốt
254	2320711764	Nguyễn Thị Minh	Thi	K23DLK	23/11/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.90	4.00	2.95	Khá	Xuất Sắc
255	2320710452	Trần Diễm Anh	Thi	K23DLK	14/04/1999	Gia Lai	Nữ	2.61	4.00	2.66	Khá	Tốt
256	2321124142	Nguyễn Quốc	Thi	K23DLK	29/06/1999	Đà Nẵng	Nam	2.69	3.65	2.73	Khá	Khá
257	2321714477	Trần Hữu	Thiện	K23DLK	13/08/1999	Quảng Bình	Nam	2.67	4.00	2.72	Khá	Khá
258	2321715428	Trà Quốc	Thịnh	K23DLK	21/03/1999	Đà Nẵng	Nam	2.85	4.00	2.89	Khá	Khá
259	23207110636	Đỗ Thị	Thơ	K23DLK	06/09/1999	Quảng Nam	Nữ	3.63	3.65	3.63	Xuất sắc	Tốt
260	2320722347	Nguyễn Thị	Thọ	K23DLK	18/05/1999	DakLak	Nữ	2.92	4.00	2.96	Khá	Tốt
261	23207111570	Nguyễn Thị Thu	Thoa	K23DLK	30/06/1999	Quảng Nam	Nữ	3.25	3.65	3.26	Giỏi	Khá
262	2320713296	Trần Thị	Thu	K23DLK	31/01/1999	Quảng Nam	NỮ	3.57	4.00	3.58	Giỏi	Tốt
263	2320716981	Trần Lê Minh	Thư	K23DLK	17/12/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.52	3.65	3.52	Giỏi	Tốt
264	23207110392	Huỳnh Thị Phương	Thư	K23DLK	02/07/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.71	4.00	2.76	Khá	Khá
265	2320713986	Lê Thị Xuân	Thương	K23DLK	18/01/1999	Quảng Nam	Nữ	2.85	4.00	2.89	Khá	Tốt
266	2320719862	Ngô Thị	Thương	K23DLK	22/05/1999	Quảng Nam	Nữ	3.21	4.00	3.24	Giỏi	Tốt
267	2320668475	Phùng Thị Ý	Thương	K23DLK	13/05/1999	Quảng Nam	Nữ	2.93	4.00	2.97	Khá	Tốt
268	2320713989	Đỗ Ngọc Thanh	Thúy	K23DLK	16/07/1999	Quảng Nam	Nữ	2.97	4.00	3.01	Khá	Tốt
269	2320712300	Phan Thị	Thúy	K23DLK	23/09/1999	Quảng Nam	Nữ	2.79	4.00	2.83	Khá	Tốt
270	2320714480	Trần Thị	Thúy	K23DLK	06/01/1999	Hà Giang	Nữ	2.35	3.65	2.40	Trung bình	Khá
271	2320710609	Phạm Thị	Thúy	K23DLK	30/03/1999	Quảng Nam	Nữ	3.36	3.33	3.36	Giỏi	Tốt
272	2320712301	Võ Thị Yên	Thúy	K23DLK	08/01/1999	Quảng Nam	Nữ	2.65	3.00	2.67	Khá	Tốt
273	2320714771	Võ Thị Thu	Thúy	K23DLK	10/07/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.38	3.00	3.36	Giỏi	Tốt
274	2320710863	Đặng Thị Phương	Thúy	K23DLK	20/04/1999	Quảng Nam	Nữ	3.08	3.65	3.10	Khá	Tốt
275	2320716457	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Tiên	K23DLK	13/10/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.36	3.65	3.37	Giỏi	Tốt
276	2321714705	Đoàn Minh	Tiên	K23DLK	22/07/1999	Đà Nẵng	Nam	2.73	4.00	2.78	Khá	Khá
277	23207111016	Nguyễn Thị	Tiên	K23DLK	08/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.33	4.00	3.36	Giỏi	Tốt

*Chu*

	HỌ VÀ TÊN	TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	Giới tính	8HK	TBTN	TBTK	XẾP LOẠI HỌC TẬP	XẾP LOẠI R.LUYỆN	GHI CHÚ	
								5					
	2321713991	Dinh Bảo	Toàn	K23DLK	05/12/1999	Quảng Nam	Nam	2.94	4.00	2.98	Khá	Tốt	
279	2221718874	Nguyễn Hữu	Toàn	K23DLK	07/02/1998	Đà Nẵng	Nam	2.53	3.65	2.57	Khá	Tốt	
280	2320715234	Trần Thị Thu	Trà	K23DLK	20/01/1999	Quảng Nam	Nữ	3.29	3.33	3.29	Giỏi	Tốt	
281	2320713992	Bùi Thị Ngọc	Trâm	K23DLK	27/10/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.89	4.00	2.93	Khá	Khá	
282	23207110270	Hà Thị Hiền	Trâm	K23DLK	22/09/1999	DakLak	Nữ	3.05	4.00	3.08	Khá	Tốt	
283	2320712885	Quách Minh	Trâm	K23DLK	28/12/1999	Quảng Nam	Nữ	2.71	4.00	2.76	Khá	Tốt	
284	2320714772	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	K23DLK	06/10/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.26	3.65	3.27	Giỏi	Tốt	
285	2220717075	Hồ Triệu	Trân	K23DLK	13/06/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.56	4.00	2.61	Khá	Khá	
286	2320716732	Nguyễn Thị Thùy	Trang	K23DLK	04/02/1999	Quảng Nam	Nữ	3.35	3.65	3.36	Giỏi	Tốt	
287	2320715239	Trần Thị	Trang	K23DLK	18/07/1999	Thanh Hóa	Nữ	3.28	3.65	3.29	Giỏi	Khá	
288	23207110160	Võ Thị Thùy	Trang	K23DLK	10/09/1999	Quảng Nam	Nữ	3.66	3.65	3.66	Xuất sắc	Xuất Sắc	
289	2320715410	Hoàng Thanh	Trang	K23DLK	02/02/1999	DakLak	Nữ	2.61	3.65	2.65	Khá	Khá	
290	2320713993	Nguyễn Thị Thùy	Trang	K23DLK	31/07/1999	Quảng Nam	Nữ	2.51	4.00	2.56	Khá	Tốt	
291	23207111625	Trần Thủy	Trang	K23DLK	05/08/1999	Quảng Trị	Nữ	3.08	4.00	3.12	Khá	Tốt	
292	2320715405	Nguyễn Huỳnh Hải	Triều	K23DLK	14/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.59	4.00	2.64	Khá	Khá	
293	2320716712	Võ Thị Kiều	Trinh	K23DLK	14/03/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.55	4.00	3.57	Giỏi	Tốt	
294	2320716733	Mai Thị Thảo	Trinh	K23DLK	10/09/1999	Quảng Nam	Nữ	2.37	3.65	2.42	Trung bình	Tốt	
295	2320713305	Dương Nguyễn Phươn Trinh		K23DLK	13/04/1999	TT Huế	Nữ	3.00	4.00	3.04	Khá	Tốt	
296	2320710620	Lê Thục	Trinh	K23DLK	09/09/1999	Quảng Nam	Nữ	3.24	4.00	3.27	Giỏi	Tốt	
297	23207111288	Mai Hà Phương	Trúc	K23DLK	28/08/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.79	4.00	2.84	Khá	Khá	
298	2321721289	Nguyễn Văn	Trương	K23DLK	19/10/1999	Đà Nẵng	Nam	3.07	4.00	3.10	Khá	Tốt	
299	2321717343	Hoàng Lê Anh	Tú	K23DLK	17/12/1999	Đà Nẵng	Nam	2.26	3.65	2.32	Trung bình	Khá	
300	2321714492	Nông Khánh	Tùng	K23DLK	05/05/1997	Gia Lai	Nam	2.54	4.00	2.59	Khá	Khá	
301	23217110565	Nguyễn Đức	Tùng	K23DLK	18/08/1999	Đà Nẵng	Nam	2.50	3.65	2.54	Khá	Tốt	
302	2320719695	Huỳnh Thị Cẩm	Tươi	K23DLK	18/09/1999	Đắk Nông	Nữ	2.84	4.00	2.88	Khá	Xuất Sắc	
303	23207110097	Lê Hồng	Tuyền	K23DLK	19/09/1999	Quảng Trị	Nữ	3.20	4.00	3.23	Giỏi	Tốt	
304	23207110566	Võ Anh	Tuyền	K23DLK	25/01/1999	Quảng Nam	Nữ	2.96	4.00	3.00	Khá	Tốt	
305	2220717143	Lê Hoàng Phương	Uyên	K23DLK	02/01/1997	Đà Nẵng	Nữ	2.42	3.65	2.46	Trung bình	Khá	
306	23207111757	Nguyễn Thị Nhã	Uyên	K23DLK	04/01/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.86	3.65	2.89	Khá	Tốt	
307	2320710622	Phạm Thị Nhã	Uyên	K23DLK	20/05/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.99	4.00	3.02	Khá	Tốt	
308	2320714774	Trịnh Mỹ	Uyên	K23DLK	09/11/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.91	4.00	2.95	Khá	Tốt	
309	2320716715	Trương Hà	Uyên	K23DLK	15/08/1999	Gia Lai	Nữ	3.00	4.00	3.04	Khá	Xuất Sắc	
310	2320714497	Võ Huỳnh	Uyên	K23DLK	05/11/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.49	4.00	2.55	Khá	Tốt	
311	2320320679	Lê Thục	Uyên	K23DLK	04/12/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.89	4.00	2.93	Khá	Tốt	
312	23207111069	Huỳnh Thị Tú	Uyên	K23DLK	13/08/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.29	4.00	3.31	Giỏi	Khá	
313	2320710421	Nguyễn Thị	Vân	K23DLK	29/07/1999	Quảng Bình	Nữ	3.13	4.00	3.16	Khá	Tốt	
314	2320716897	Huỳnh Thị Bích	Vân	K23DLK	03/01/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.16	4.00	3.19	Khá	Tốt	
315	2320713124	Diệp Thị Thủy	Vi	K23DLK	02/05/1999	Quảng Ngãi	Nữ	3.30	3.65	3.31	Giỏi	Tốt	
316	2320712660	Huỳnh Thị Vi	Vi	K23DLK	31/08/1999	DakLak	Nữ	3.19	4.00	3.22	Giỏi	Tốt	
317	2320713997	Lê Thị Tường	Vi	K23DLK	10/05/1999	Bình Định	Nữ	2.77	4.00	2.82	Khá	Khá	

*A. Chu*

	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	Giới tính	8HK	TBTN	TBTK	XẾP LOẠI HỌC TẬP	XẾP LOẠI R.LUYỆN	GHI CHÚ		
	2320714502	Lê Thị Viên	K23DLK	20/08/1999	Quảng Nam	Nữ	3.49	3.33	3.48	Giỏi	Tốt		
319	23207110923	Trần Thị Hà	Vinh	K23DLK	17/08/1999	Quảng Nam	Nữ	3.46	3.65	3.47	Giỏi	Tốt	
320	2320712320	Đỗ Thị Vui	K23DLK	25/08/1999	Thanh Hóa	Nữ	2.96	4.00	3.00	Khá	Tốt		
321	2321716450	Nguyễn Văn Vương	K23DLK	13/02/1999	Bình Định	Nam	2.95	4.00	2.99	Khá	Tốt		
322	2320713999	Tổng Uyên Vy	K23DLK	19/07/1999	Quảng Nam	Nữ	3.29	3.65	3.30	Giỏi	Tốt		
323	2220717166	Diệp Xuân Vy	K23DLK	05/02/1998	Đà Nẵng	Nữ	2.71	4.00	2.76	Khá	Tốt		
324	2220717169	Hoàng Thảo Vy	K23DLK	04/07/1998	Bình Định	Nữ	2.46	4.00	2.52	Khá	Tốt		
325	2320719709	Tô Trần Nhật Vy	K23DLK	04/01/1999	Quảng Nam	Nữ	2.71	4.00	2.76	Khá	Tốt		
326	2320714869	Trương Thị Mỹ Vy	K23DLK	14/12/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.01	4.00	3.04	Khá	Tốt		
327	2320711695	Võ Thảo Vy	K23DLK	22/03/1999	Đà Nẵng	Nữ	3.42	4.00	3.44	Giỏi	Tốt		
328	2320212703	Hồ Thúy Vy	K23DLK	18/10/1999	Đà Nẵng	Nữ	2.85	3.65	2.88	Khá	Khá		
329	23207111429	Nguyễn Tiểu Yên	K23DLK	11/06/1998	Quảng Nam	Nữ	3.22	3.65	3.24	Giỏi	Tốt		
330	23207110638	Võ Thị Ngọc Yên	K23DLK	23/10/1999	Quảng Nam	Nữ	3.47	3.65	3.48	Giỏi	Tốt		
331	23207110096	Nguyễn Thị Hải Yên	K23DLK	21/05/1999	Quảng Trị	Nữ	3.18	4.00	3.21	Giỏi	Tốt		
332	23207110460	Nguyễn Thị Kim Yên	K23DLK	18/06/1999	DakLak	Nữ	3.13	4.00	3.16	Khá	Tốt		

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



ThS. Nguyễn Ân

Đà Nẵng, ngày 1 tháng 8 năm 2021  
 CT. HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP  
 TRƯỞNG  
 ĐẠI HỌC  
 ĐUYỄN

TS. Võ Thanh Hải

